**TUẦN 2**

*Thứ 2 ngày 16 tháng 9 năm 2024*

Tiết 1 HOẠT ĐỘNG TRẢI NGIỆM

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ: NGÀY HỘI AN TOÀN GIAO THÔNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Có kiến thức về các quy định để tham gia giao thông an toàn; trình diễn được hoạt cảnh về tình huống tham gia giao thông an toàn

**2. Năng lực**

*-Năng lực thích ứng với cuộc sống:* thực hiện những việc làm để góp phần tham gia giao thông an toàn.

**3. Phẩm chất**

Chăm chỉ, trách nhiệm:

- Có ý thức, chấp hành các quy định về an toàn giao thông.

- Có tinh thần làm việc nhóm tích cực và hiệu quả.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

-Phối hợp kiểm tra các phương tiện: âm li, loa đài, micro; đàn, trống,…

-Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.

**2. Đối với học sinh**

-SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.

-Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

- Ghế ngồi của HS,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| |  |  | | --- | --- | | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | | **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  - GV cho HS xếp hàng, ổn định chỗ ngồi. | HS xếp hàng ngay ngắn, đồng phục chỉnh tề chuẩn bị chào cờ. | | **B. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ** |  | | **Cách tiến hành** | | | **1. Thực hiện nghi lễ chào cờ:**  - Người điều hành chính: Tổng phụ trách  - Người phối hợp: Tập thể giáo viên nhà trường.  - GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi chào cờ.  - Phối hợp tổ chức Lễ chào cờ  **2. Sinh hoạt dưới cờ : Ngày hội an toàn giao thông**  - Nhà trường/GV Tổng phụ trách Đội tổ chức một số nội dung phát động Ngày hội an toàn giao thông:  *+* GV mời cán bộ cảnh sát giao thông đến chia sẻ, hướng dẫn HS tham gia giao thông an toàn.  + Hướng dẫn cho HS những quy định để tham gia giao thông an toàn như đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông, chú ý quan sát khi đợi người thân đón, không đi xe dàn hàng hai, hàng ba, không nô đùa, chạy đuổi nhau ngoài cổng trường vào giờ tan trường....  + Khuyến khích HS chủ động trao đổi, tương tác, đặt câu hỏi về những nội dung mình muốn biết đối với việc tham gia giao thông.  **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **Cách tiến hành**  + Tổ chức cho một nhóm HS trình diễn hoạt cảnh đã chuẩn bị về tình huống tham gia giao thông an toàn.    - GV mời một số HS chia sẻ về nội dung hoạt cảnh và ý nghĩa của việc tuân thủ các quy định về trật tự, an toàn giao thông.  - GV tổ chức cho HS trao đổi, nêu những việc mình sẽ làm để hưởng ứng *Ngày hội an toàn giao thông.*  - GV khuyến khích HS tích cực, nhiệt tình chia sẻ ý kiến của mình.  **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **Cách tiến hành**  **-** Tổ chức cho HS thực hành lựa chọn và đội mũ bảo hiểm theo quy định.  - Liên hệ thực tế việc chấp hành quy định an toàn giao thông của bản thân và gia đình HS  - Chốt kiến thức, nhận xét tuyên dương.  \* Dặn dò: Thực hành đúng luật giao thông | -HS chỉnh đốn hàng ngũ đẻ chào cờ  - Chào cờ, hát Quốc ca, Đội ca..  - HS lắng nghe và tham gia theo sự hướng dẫn của GV.  -HS hỏi lại những điều muốn biết về ATGT  -HS trình diễn hoạt cảnh tự sáng tác  -HS chia sẻ  -HS trao đổi  *-Đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông.*  *-Chú ý quan sát khi đợi người thân đón.*  *-Không đi xe dàn hàng 2, hàng 3.*  *-Không nô đùa, chạy đuổi nhau ngoài cổng trường vào giờ tan trường.*  *-Tuân thủ luật giao thông.*  -HS thực hành  -Đội mũ bảo hiểm đúng cách  -Đi đúng quy định…. | |
| |  | | --- | | **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** |   \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |

Tiết 3,4 TIẾNG VIỆT

**BÀI ĐỌC 3: KHI BÉ HOA RA ĐỜI (2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ đọc sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài thơ. Tốc độ đọc 90 – 95 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 4.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài thơ: tình cảm, sự yêu thương, quan tâm của mẹ và mọi người trong gia đình đối với em bé – thành viên mới của gia đình.

**2. Phát triển năng lực văn học**

- Biết bày tỏ sự yêu thích với những từ ngữ, chi tiết hay trong bài thơ.

- Cảm nhận được tình cảm của những người thân trong gia đình đối với em bé.

**3. Phẩm chất**

*Phẩm chất nhân ái* : biết yêu thương các em nhỏ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh vẽ trong bài phóng to.

- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; *Vở bài tập Tiếng Việt 5*, tập một.

**III**.**CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. MỞ ĐẦU** | |
| 1. **Khởi động**   **Cách tiến hành:**  - Cho HS chơi trò chơi “Lật mảnh ghép”  MG1: *Thầy Bôn xung phong đi dạy học ở đâu?*  MG2: *Theo em, những đóng góp của thầy Bôn nêu ở đoạn 3 có ý nghĩa như thế nào?*  *MG3: Câu chuyện trên nói lên điều gì về sự chăm sóc của các thầy, cô đối với trẻ em?*  *MG4: Hãy nghe và đoán tên bài hát sau:*  <https://youtu.be/Z5tBvSWd8rw>  - Cho HS quan sát và miêu tả bức tranh dưới mảnh ghép  - Nhận xét- đánh giá khích lệ HS  2. Kết nối bài học  - Giới thiệu bài  *Ở hai bài đọc tuần 1, các em đã thấy được sự quan tâm của Bác Hồ và của các thầy cô đối với thế hệ trẻ của đất nước. Hôm nay, các em sẽ được học một bài thơ nói về tình yêu thương và sự quan tâm, chăm sóc trẻ em từ những người thân yêu trong gia đình. Để biết mẹ và những người thân trong gia đình dành tình cảm như thế nào cho một thành viên mới, mời các em đến với bài đọc Khi bé Hoa ra đời* | - Học sinh chơi trò chơi khởi động.  - HS thực hiện theo yêu cầu của GV   Thầy Bôn xung phong lên dạy học ở xã Mù Cả, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu  - Việc làm của thầy là tấm gương cho các vùng khó khăn trong cả nước học theo, giúp cho việc xóa mù chữ thành công.  - Câu chuyện cho thấy sự hết lòng quan tâm, chăm sóc, dạy dỗ của thầy cô đối với học sinh.  -Bài Ru em do Xuân Mai biểu diễn  -Bức tranh vẽ về người mẹ đang ru em bé ngủ  **-Học sinh ghi mục bài vào vở.** |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC** | |
| **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  **Cách tiến hành:**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm toàn bài, kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó  VD: *đỏ hây hây, dẫu*, *chập chờn*, *len*, *trái hồng*, …). Giọng đọc nhẹ nhàng, với tình cảm vui tươi, phù hợp với nội dung bài thơ.  - Hướng dẫn đọc chú giải trong SGK  - Bài thơ này có mấy khổ thơ?  *Khổ 1: Từ đầu đến “hoài trong mơ”*  *Khổ 2: Từ “Từ khi mẹ sinh” đến “cây vào nhà”.*  *Khổ 3: Khổ còn lại*  *- GV cho đọc khổ thơ 1*  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *dẫu*, *chập chờn*, vẫn, *vành nôi, vỗ hoài*…).  -GV cho đọc khổ thơ 2  -GV ghi từ khó : đỏ hây hây  GV cho giải nghĩa từ : đỏ hây hây  - GV cho đọc khổ thơ 3  - GV hướng dẫn luyện đọc khổ thơ 2  *Từ khi mẹ sinh* ***bé Hoa*** */*  *Len đan thành áo /****đợi*** *mùa đông sang /*  *Cây bông /* ***làm gối*** *mịn màng /*  *Vải hoa / bướm trắng, bướm vàng* ***về bay*** */*  *Trái hồng* ***/ má đỏ*** *hây hây /*  *Trái cam chín vội /* ***rời cây*** *vào nhà. //*  - GV tổ chức đọc trong nhóm  - GV tổng kết- Tuyên dương.  - GV mời 1 HS đọc lại toàn bộ bài thơ. | - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo  -Học sinh đọc chú giải  -Gọi 1 HS đọc toàn bài.  -Học sinh chia sẻ  + HS xác định khổ thơ  -Học sinh đọc khổ thơ 1.  - Học sinh đọc từ khó  -Học sinh đọc lại khổ thơ 1.  - Học sinh đọc khổ thơ 2  -Học sinh đọc từ khó.  - Giả nghia từ: đỏ hây hây.  Học sinh đọc lại khổ thơ 2.  -Học sinh đọc khổ thơ 3  Học sinh đọc lại khổ thơ 3.  -3 Học sinh đọc  - HS đọc theo nhóm ba,  - Một số nhóm đọc to trước lớp.  -Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.  - HS đọc toàn bài. HS khác lắng nghe |
| **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  **Cách tiến hành:**  - GV mời 5 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 5 câu hỏi:  - GV giao nhiệm vụ cho đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm theo các CH tìm hiểu bài.  GV tổ chức HĐ này bằng trò chơi Phỏng vấn    1.*Hình ảnh nào trong lời ru của mẹ đưa bé Hoa vào giấc ngủ bình yên?*  *2.Em hiểu bướm trắng, bướm vàng, trái hồng, trái cam “đến” với bé bằng cách nào?*    3. *Những sự vật nào “đến chơi”, làm cho bé vui và mở mang hiểu biết của bé?*  4. *Tìm và nêu tác dụng của các hình ảnh nhân hoá trong bài thơ*.  5. *Chủ đề của bài thơ là gì?*  - GV có thể nói thêm: Bài thơ nói về tình yêu dành cho trẻ thơ: Mỗi em bé ra đời là niềm vui cho mọi người; ai cũng vui mừng đón chào bé, dành cho bé tình yêu thương và sự chăm sóc tốt nhất.  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm. | - HS đọc nối tiếp 5 câu hỏi.  -Thảo luận theo nhóm đôi.  -1 học sinh làm phóng viên.  - HS thực hiện. – Phóng viên mời các nhóm trả lời, mời nhóm khác nhận xét.  + Trong lời ru của mẹ, cánh cò trắng bay vào, đậu trên vành nôi của bé, đưa bé vào giấc ngủ bình yên.  + Bướm trắng, bướm vàng, trái hồng, trái cam được in (thêu) trên gối, trên áo mà mẹ chọn cho bé.  + Búp bê, ông trăng, mây, gió và cây.  + Các hình ảnh nhân hoá trong bài là: *Trái hồng má đỏ hây hây*; *Trái cam chín vội rời cây vào nhà*; *Búp bê tết tóc, cầm quà đến chơi*; *Ông trăng nghiêng mình trước vành nôi của bé*; *Mây, gió vào thăm bé*; *Cây cao dạy bé hát*.  + HS có thể trả lời khác nhau, VD: Tình yêu thương của cha mẹ và mọi người đối với em bé. / Niềm vui và tình yêu thương dành cho một em bé mới ra đời. / Niềm vui, tình yêu thương và sự chăm sóc của người thân dành cho một em bé mới ra đời. / … |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** | |
| **Hoạt động 3: Đọc nâng cao:**  **Cách tiến hành:**  **-GV mời 3 học sinh đọc nối tiếp.**  **-GV đọc khổ thơ 1.**  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm khổ thơ 1, chú ý biết nhấn mạnh vào những từ ngữ quan trọng in đậm.  *Từ khi mẹ sinh* ***bé Hoa*** */*  *Len đan thành áo /****đợi*** *mùa đông sang /*  *Cây bông /* ***làm gối*** *mịn màng /*  *Vải hoa / bướm trắng, bướm vàng* ***về bay*** */*  *Trái hồng* ***/ má đỏ*** *hây hây /*  *Trái cam chín vội /* ***rời cây*** *vào nhà. //*  - GV nhận xét- Tuyên dương | - Học sinh đọc nối tiếp  -Học sinh theo dõi.  - HS đọc diễn cảm đoạn 1 bài thơ. Tổ chức trò chơi: Tiếp sức,*...*) để tăng tính hấp dẫn  -Học sinh thi đua đọc |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | |
| - GV nêu câu hỏi: *Bài thơ nói về điều gì? Chúng ta cần đối xử như thế nào đối với trẻ thơ? Hãy viết câu trả lời ra giấy trong thời gian 1 phút.*  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  - GV dặn HS HTL bài thơ.  - GV dặn HS về nhà tìm đọc truyện (hoặc bài thơ, bài báo) nói về trẻ em; về quyền hoặc bổn phận trẻ em theo yêu cầu trong SGK (*Tiếng Việt 5*, tập một, trang 7) để chuẩn bị cho tiết *Em đọc sách báo* | * Kĩ thuật : Viết tích cực * HS thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

***Buổi chiều***

Tiết 1 TOÁN

**Bài 4: ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG VỀ PHÂN SỐ (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố và hoàn thiện các kĩ năng đọc, viết phân số.

- Củng cố vận dụng tính chất cơ bản của phân số; so sánh, sắp xếp các phân số, rút gọn phân số, QĐMS hai phân số.

**2. Năng lực:**

- Năng lực sử dụng công cụ toán học: tư duy và sử dụng nhanh bộ thẻ ghi phân số và hình.

- Năng lực giải quyết vấn đề toán học : Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ, trung thực, cẩn thận khi làm bài và yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, máy tính, ti vi….

- SGK, vở, bút, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| - Khởi động qua trò chơi “Ghép thẻ” của **Bài 1.**  a) Ghép các thẻ ghi phân số với thẻ hình vẽ có số phần đã tô màu tương ứng. GV khuyến khích HS giải thích vì sao lại ghép dược như vậy.  b) Đọc các phân số vừa ghép và nêu tử số, mẫu số của mỗi phân số đó.  - Nhận xét, tuyên dương.  - Qua trò chơi, các em được ôn tập nội dung gì ?  - GV nhận xét kết nối giới thiệu bài. | - HS chơi trò chơi  - HS chia sẻ ý kiến  - HS lắng nghe, ghi bài |
| **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH** | |
| **\* Bài 2.**  a. - Gọi HS nêu yêu cầu  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu HS làm bài vào vở.  - GV mời HS nêu kết quả.  - GV mời HS nhận xét  b. - Gọi HS nêu yêu cầu  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu HS làm bài vào vở.  - GV mời HS nêu kết quả.  - GV mời HS nhận xét  - GV hỏi: Em có nhận xét gì về mối quan hệ giữa phép chia và phân số?  c. - Gọi HS nêu yêu cầu  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu HS làm bài vào vở.  - GV mời HS nêu kết quả.  - GV mời HS nhận xét  - GV hỏi: Để đưa một số tự nhiên bất kì về dạng phân số ta cần làm gì?  **\*Bài 3**.  a. - Gọi HS nêu yêu cầu  + Bài toán yêu cầu làm gì?  + Để tìm được phân số mới bằng phân số đã cho em cần làm gì?  - Yêu cầu HS làm bài vào vở  - GV mời HS lên bảng trình bày cách làm.  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét  b. - Gọi HS nêu yêu cầu  +Bài toán yêu cầu làm gì?  + Để rút gọn phân số đã cho em cần làm gì?  - Yêu cầu HS làm bài vào vở  - GV mời HS lên bảng trình bày cách làm.  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét  **\* Bài 4.**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  +Bài toán yêu cầu làm gì?  + Em có nhận xét gì về cặp phân số đã cho?  + Nêu cách quy đồng 2 phân số khác mẫu số  - GV yêu cầu HS thực hiện quy đồng.  - GV và HS nhận xét. | **Cá nhân**  - HS nêu yêu cầu.  - Bài toán yêu cầu viết và đọc PS  - HS làm bài và trình bày kết quả :  : Bốn mươi hai phần một trăm.  ….  - HS nhận xét, chữa bài.  - HS nêu yêu cầu.  - Bài toán yêu cầu viết thương của phép chia dưới dạng Phân số.  - HS làm bài và trình bày kết quả.  - HS nhận xét, chữa bài  - HS chia sẻ.  - HS nêu yêu cầu.  - Bài toán yêu cầu viết các số tự nhiên thành phân số.  - HS làm bài và trình bày kết quả.  - HS nhận xét, chữa bài  - HS chia sẻ.  **Cá nhân**  - HS đọc yêu cầu  - Bài toán yêu cầu tìm 2 phân số bằng phân số đã cho  - Ta tiến hành nhân cả tử và mẫu của phân số ban đầu với một số khác 0.  - HS làm vở  - HS nhận xét, chữa bài.  - HS đọc yêu cầu  - Bài toán yêu cầu rút gọn phân số.  - Ta tiến hành chia cả tử và mẫu của phân số ban đầu với một số khác 0.  - HS làm vở  - HS nhận xét, chữa bài.  - HS chia sẻ.  **Cá nhân**  - HS đọc yêu cầu  - Bài toán yêu cầu quy đồng 2 phân số  - Đây là 2 phân số khác mẫu số, mẫu số này có thể chia hết cho mẫu số kia.  - HS nêu cách quy đồng 2 phân số khác mẫu.  - HS làm bài.  - HS lắng nghe, chữa bài. |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM** | |
| - Em hãy viết 1 PS và yêu cầu bạn bên cạnh tìm một PS mới bằng PS mà em đã đưa ra.  - NX tiết học | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

Tiết 2 HOẠT ĐỘNG TRẢI NGIỆM

**TIẾT 2: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ: PHÁT HUY**

**TRUYỀN THỐNG NHÀ TRƯỜNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:**

- Nêu được những việc cần làm để góp phần xây dựng; phát huy truyền thống nhà trường.

- Xác định được các việc làm phù hợp với bản thân để phát huy truyền thống nhà trường.

**2. Năng lực**

*- Năng lực thích ứng với cuộc sống*: Thực hiện những việc làm để góp phần xây dựng,

phát huy truyền thống trường em.

**3. Phẩm chất**

-Trách nhiệm**:** Có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao trong các hoạt động và các hoạt động trong nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Cây hoa dân chủ (cây thật) có gắn các bông hoa nhiều màu sắc. Trên mỗi bông hoa có viết một câu hỏi, một yêu cầu về truyền thống nhà trường.

**2. Đối với học sinh**

- SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| **Cách tiến hành**  - GV cho HS xem video về Video “Kế thừa và phát huy truyền thống hiếu học của dân tộc”.  <https://youtu.be/XfWgbN9FXDc> (0:00 đến 3:30)  - GV đặt câu hỏi:  *+ Video đề cập đến truyền thống nào của dân tộc ta nói chung và các trường học nói riêng?*  *+ Em đã làm gì để phát huy truyền thống này?*  - GV mời 2 – 3 HS trả lời câu hỏi.  - GV nhận xét, chốt đáp án*:*  *+ Video đề cập đến truyền thống hiếu học.*  *+ Một số việc làm phát huy truyền thống em đã làm: học và làm bài trước khi đến lớp, tìm hiểu và đọc sách,...*  - GV tổng kết và dẫn dắt vào bài học: *Chúng ta cùng đi vào bài học hôm nay nhé –* ***Tuần 2 – Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Phát huy truyền thống nhà trường.***  **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH LUYỆN TẬP**  **Hoạt động 1: Cùng chơi Hái hoa dân chủ. Cách tiến hành:**  - GV chuẩn bị cây hoa dân chủ có gắn nhiều bông hoa. Trên mỗi bông hoa có viết một câu hỏi về truyền thống của trường.  - GV mời một số HS làm quản trò.  - GV phổ biến cách chơi Hái hoa dân chủ.:  + HS xung phong lên lựa chọn ngẫu nhiên một bông hoa.  + HS trả lời câu hỏi được viết trên bông hoa.  - Câu hỏi dự kiến ghi trong bông hoa có thể là:  *+ Hãy nêu ý nghĩa của tên trường mình?*  *+ Trường mình được thành lập vào năm nào?*  *+ Em biết những truyền thống nào của nhà trường?*  *+ Nơi đâu trong trường học lưu giữ những truyền thống nhà trường?*  *+ Em ấn tượng với truyền thống nào của nhà trường?*  *+ Em đã tham gia phát huy truyền thống nào của nhà trường chưa? Đó là truyền thống nào?*  *+ Em có cảm giác gì khi tham gia phát triển truyền thống nhà trường?*  *+ Truyền thống uống nước nhớ nguồn của trường em thể hiện qua hoạt động nào?*  *+ Theo em vì sao lại có ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11?*  *+ Em đã tham gia hoạt động nào trong dịp kỉ niệm ngày nhà giáo Việt Nam 20-11?...*  *+ Giới thiệu về truyền thống hiếu học của nhà trường.*  - GV mời HS hái hoa và trả lời câu hỏi. HS khác lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, đánh giá, ghi nhận đáp án hợp lí và khen ngợi HS:  *+ Truyền thống nào của nhà trường: uống nước nhớ nguồn, tôn sư trọng đạo, hiếu học...*  *+ Phòng truyền thống là nơi lưu giữ những truyền thống nhà trường.*  *+ Truyền thống uống nước nhớ nguồn thể hiện qua hoạt động kỉ niệm ngày 20-11, ngày 27/7,...*  *+ Ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11 là để tôn vinh những đóng góp của thầy cô, đông thời là cơ hội để HS bày tỏ lòng biết ơn, truyền thống tôn sư trọng đạo, uống nước nhớ nguồn.*  *+ Một số hoạt động tham gia ngày 20-11: biểu diễn văn nghệ, vẽ báo tường,...*  - GV cho HS chơi trò chơi **Phóng viên nhí** để mời một số học sinh chia sẻ cảm xúc của bản thân sau khi tham gia.  Kết luận: GV khen ngợi HS đã tích cực nhiệt tình tham gia trò chơi và thể hiện được hiểu biết của bản thân về truyền thống nhà trường**.**  **Hoạt động 2: Thảo luận về những việc làm để phát huy truyền thống nhà trường**  **Cách tiến hành:**  ***Nhiệm vụ 1: Thảo luận về những việc làm để phát huy truyền thống nhà trường***  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4  - GV yêu cầu HS: *Thảo luận về những việc cần làm để góp phần xây dựng, phát huy truyền thống nhà trường.*  - GV chia mỗi nhóm thảo luận những việc cần làm để phát huy một truyền thống nhà trường.  - GV gợi ý cho HS một số truyền thống cụ thể để thảo luận:  *+ Tôn sư trọng đạo.*  *+ Hiếu học.*  *+ Tương thân tương ái...*  - GV khuyến khích HS trình chiếu thêm các tranh, ảnh để phần thảo luận thêm sinh động.  - GV gợi ý cho HS cách trình bày bằng sơ đồ cho phần thảo luận.  ***Nhiệm vụ 2: Trao đổi về kết quả hoạt động.***  - GV mời đại diện HS một số nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và ghi nhận kết quả hợp lí.  ***Nhiệm vụ 3: Xác định các việc làm phù hợp với bản thân để phát huy truyền thống nhà trường.***  - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân để xác định những việc làm phù hợp với bản thân để phát huy truyền thống nhà trường.  - GV hướng dẫn HS dựa vào phần thảo luận để làm việc.  - GV mời 2 – 3 HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét.  - GV ghi nhận và khuyến khích HS thực hiện việc làm phù hợp để phát huy truyền thống tốt đẹp của nhà trường:  *+ Tích cực tìm hiểu và tuyên truyền về truyền thống của nhà trường.*  *+ Tham gia ủng hộ, giúp đỡ các bạn HS, các gia đình có hoàn cảnh khó khăn.*  *+ Chăm chỉ học tập, rèn luyện, thi đua, cổ vũ nhau cùng tiến bộ...*  **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **Cách tiến hành**  Cho HS chơi trò chơi ***Ai nhanh, Ai đúng.***  - GV chiếu các câu hỏi trên màn hình  Câu 1: Ngày lễ nào sau đây thể hiện truyền thống tôn sư trọng đạo?  A. Kỉ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11.  B. Kỉ niệm ngày Thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam 22/12.  C. Kỉ niệm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh.  D. Kỉ niệm ngày Quốc tế phụ nữ 8/3.  Câu 2: Đâu **không** phải là hành động phát huy truyền thống hiếu học?  A. Xây dựng góc đọc sách.  B. Chăm chỉ học tập.  C. Ghi nhớ công lao của thầy cô.  D. Tổ chức chơi theo nhóm.  Câu 3: Đâu **không** phải truyền thống của nhà trường?  A. Uống nước nhớ nguồn  B. Ăn vóc học hay  C. Hiếu học  D. Tôn sư trọng đạo  Câu 4: Đâu là hành động phát huy truyền thống tương thân tương ái?  A. Tham gia các hoạt động ngoài giờ ở trường.  B. Yêu quý và lễ phép với thầy cô.  C. Tự giác học và làm bài trước khi đến lớp.  D. Đóng góp ủng hộ các bạn học sinh vùng núi.  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Ôn lại các kiến thức đã học hôm nay.  + Tìm hiểu việc làm phát huy truyền thống nhà trường. | - HS nghe bài hát.  - HS lắng nghe câu hỏi.  - HS trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe và tiếp thu.  - HS lắng nghe GV giới thiệu bài học.  - HS làm quản trò.  - HS lắng nghe GV hướng dẫn.  - HS hái hoa dân chủ.  - HS hái hoa và trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS chia sẻ cảm xúc của mình  - HS nghe  - Hoạt động nhóm 4.  - HS tham gia hoạt động nhóm trình bày kết quả theo sơ đồ tư duy hay sơ đồ tranh ảnh, đoạn văn… tuỳ sự sáng tạo của từng nhóm .  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS lắng nghe và thực hiện.  - HS lắng nghe, tham khảo.  - HS trưng bày sản phẩm theo kĩ tuật **Phòng tranh**  - HS tham quan kết quả thảo luận các nhóm và bình chọn  Đại diện nhóm báo cáo kết quả thảo luận  - HS trình bày.  - HS quan sát, tiếp thu.  - HS làm việc cá nhân.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  -HS đọc và nhanh trả lời . Nếu trả lời đúng được thưởng một tràng pháo tay.  Đáp án A  Đáp án D  Đáp án B  Đáp án D  - HS lắng nghe, ghi chú. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

*Thứ 3 ngày 17 tháng 9 năm 2024*

Tiết 2 TOÁN

**Tiết 6. ÔN TẬP VỀ GIẢI TOÁN (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố Kiến thức về tìm số trung bình cộng của hai số; tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó; bài toán liên quan đến rút về đơn vị.

- Hoàn thiện các kĩ năng: giải quyết được vấn đề gắn với việc giải các bài toán liên quan đến tìm số trung bình cộng của hai số; tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó; bài toán liên quan đến rút về đơn vị.

**2. Năng lực:**

- Năng lực mô hình hóa toán học: Biết tóm tắt bài toán dưới dạng sơ đồ.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học: Biết giải bài toán một cách chặt chẽ và logic

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, máy tính, ti vi….

- SGK, vở, bút, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi ***“Ai nhanh, ai đúng”.***  **Cách chơi:** - 1 HS làm quản trò nêu đề bài toán thực tế liên quan đến dạng toán Tìm số trung bình cộng; Tìm 2 số khi biết tổng và hiệu của 2 số đó hoặc bài toán liên quan đến rút về đơn vị.  Các bạn khác suy nghĩ nhanh để giải bài toán và quản trò sẽ gọi bạn nào giơ tay nhanh nhất.  - Nhận xét, tuyên dương các bạn có câu trả lời nhanh nhất, đúng nhất.  - Qua trò chơi, các em được ôn tập nội dung gì?  - GV nhân xét kết nối , giới thiệu bài. | - HS thực hiện trò chơi theo HD của GV  - HS chia sẻ ý kiến  - HS lắng nghe, ghi bài |
| **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH** | |
| **\* Bài 4.**  - Gọi HS nêu yêu cầu  - Thảo luận theo cặp đây là dạng toán gì, bài toán cho những gì, cần tìm các thành phần nào, dựa vào mối quan hệ nào?  - Yêu cầu làm bài vào vở.  - Mời đại diện 1 nhóm lên bảng trình bày cách làm  - GV mời một số nhóm nêu kết quả.  - GV và các nhóm còn lại nhận xét, chữa bài  - GV yêu cầu HS chốt lại cách tính trung bình cộng các số.  **\*Bài 5**.  - Gọi HS nêu yêu cầu  + Bài toán cho biết gì?, bài toán hỏi gì?  - Yêu cầu HS làm bài vào vở  - GV mời HS trình bày cách làm.  - Nhận xét chữa bài. | **Cá nhân**  - HS nêu yêu cầu.  - HS làm việc nhóm đôi :  + Dạng toán tìm số trung bình cộng  + Số ngày nắng của tháng 2 = số ngày nắng của tháng 1 – 5  + Số ngày nắng của tháng 3 = số ngày nắng của tháng 2 x 2  ….  - HS làm bài và trình bày kết quả  - HS nhận xét, chữa bài.  - HS nêu lại cách tính trung bình cộng các số.  **Cá nhân**  - HS đọc bài và nêu yêu cầu.  - Bài toán cho biết số tiền mua thực phẩm của mỗi bạn.  - Bài toán hỏi số tiền chia đều cho mỗi bạn là bao nhiêu và số tiền mỗi bạn cần đóng thêm hoặc được nhận lại ?  - HS giải bài toán vào vở.  - HS nhận xét, chữa bài. |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG.** | |
| **\* Bài 6.**  - Gọi HS đọc bài toán.  - Bài toán cho biết gì? bài toán hỏi gì?  - GV mời các nhóm nêu ý kiến  - GV nhận xét, gợi ý giúp HS nhận thấy thông qua bài tập, giải quyết được vấn dề thực tiễn.  - Nhận xét, chữa bài.  **Củng cố:**  - Bài toán tìm số trung bình cộng giúp chúng ta hiểu được những điều gì trong cuộc sống?  - Em hãy lấy một ví dụ về bài toán tìm số trung bình cộng trong thực tế và giải bài đó.  - Nhận xét tiết học. | **Thảo luận nhóm 2**  - HS thảo luận nhóm 2.  - HS đọc kĩ tình huống, hiểu các thông tin đã cho, những thông tin đó được hiểu trong bối cánh cuộc sống và bối cánh toán học thế nào. Chẳng hạn: “Mỗi đoạn dây xích thì gồm 3 mắt xích. Nêu nối các đoạn dây xích thành một dây xích mới là thế nào?"  - HS tháo luận đoán xem bác Ngọc cần rèn thêm ít nhất mấy mắt xích nữa để lần lượt nối các đoạn dây xích dó thành một dây xích mới. HS sứ dụng lập luận, lí lẽ chứng cứ để thuyết phục, bào vệ ý kiến cùa minh. HS có thể sử dụng những cách khác nhau để tìm ra giải pháp. HS có thể vẽ hình để biểu đạt phương án giải quyết của mình. Có thể có những cách tiếp cận khác nhau, khi đó cần lập luận chặt chẽ để giái quyết. Chẳng hạn: “Nếu bác Ngọc nối các đoạn dây xích thành một dây xích thẳng thì cần ít nhất 4 mắt xích. Nhưng nếu nối thành một vòng xích thì cần ít nhất 5 mắt xích nữa.”  - HS trình bày trước lớp.  - HS chia sẻ.  - Học sinh nêu ví dụ về bài toán thực tế. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

Tiết 4 TIẾNG VIỆT

**BÀI VIẾT 3: LUYỆN TẬP VIẾT ĐOẠN VĂN GIỚI THIỆU MỘT NHÂN VẬT VĂN HỌC**

**(Thực hành viết)-** (1 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

– Viết được đoạn văn giới thiệu một nhân vật văn học theo dàn ý đã lập từ tiết trước.

– Đoạn văn không mắc lỗi về cấu tạo, ít lỗi về nội dung.

**2. Phát triển năng lực văn học**

- Sử dụng được các từ ngữ hình ảnh trong miêu tả và giới thiệu nhân vật trong đoạn văn.

-Sử dụng câu văn ngắn gọn, dễ hiểu để viết đoạn văn.

**2. Phẩm chất.**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái: Có tình cảm lành mạnh, yêu thích các tác phẩm văn học và nhân vật trong tác phẩm lựa chọn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu thể hiện trò chơi ở phần khởi động và các gợi ý ở Bài viết 3.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một, vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. MỞ ĐẦU** | |
| **1.Khởi động**  – GV tổ chức chơi trò chơi : “Ai nhanh hơn”.  GV hướng dẫn nêu luật chơi  GV chiếu câu hỏi, dẫn chương trình đọc câu hỏi trên màn hình. Bạn nào giơ tay nhanh sẽ được mời trả lời câu hỏi.  CH1: Cấu tạo đoạn văn giới thiệu 1 nhân vật văn học gồm mấy phần? Là những phần nào?  CH2: Phần mở đoạn nêu những gì? Bạn hãy nêu câu mở đoạn về nhân vật bạn định giới thiệu?  CH3: Trong phần thân đoạn bạn giới thiệu những gì của nhân vật ?  CH4: Phần kết đoạn trong đoạn văn nêu những gì?  -GV + HS nhận xét  **2. Kết nối bài học**  - GV giới thiệu bài: Các em đã biết cấu tạo đoạn văn giới thiệu một nhân vật văn học?Hôm nay, chúng ta sẽ thực hành viết đoạn văn giới thiệu nhân vật. | - Học sinh chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.  -Học sinh lắng nghe.  - HS trả lời  CH1: Cấu tạo đoạn văn giới thiệu 1 nhân vật văn học gồm 3 phần: Mở đoạn , thân đoạn và kết đoạn .  -Phần mở đoạn nêu nhân vật định giới thiệu là ai? Đó là nhân vật trong tác phẩm (câu chuyện, bộ phim, vở kịch) nào?  CH3: Trong phần thân đoạn mình giới thiệu về đặc điểm nổi bật về ngoại hình, hoạt động, tính cách của nhân vật.  CH4: HS nêu – HS khác nhận xét, bổ sung.  -Học sinh ghi mục bài vào vở. |
| **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH - LUYỆN TẬP** | |
| **Hoạt động 1: Chuẩn bị**  **Cách tiến hành:**  - GV cho HS đọc nối tiếp yêu cầu của bài tập và phần gợi ý.  - GV hỏi để HS khắc sâu cách làm :  + Bài yêu cầu gì?  + Em cần lưu ý gì khi viết đoạn văn?  *- GV chốt lại các bước làm :*  + Đọc thầm lại dàn ý đã lập, điều chỉnh dàn ý (nếu cần).  + Dựa vào dàn ý để viết đoạn văn. Chú ý viết câu đúng cấu tạo ngữ pháp, lựachọn từ ngữ phù hợp, giàu hình ảnh,...  +Đọc lại bài viết : phát hiện và sửa lỗi(nếucó);sửa bài viết cho hay(thay thế từ ngữ, viết lại câu,...). Hoạt động 2:Viết đoạn văn -GV cho HS đọc lại những ý đã tìm và sắp xếp lại thành đoạn văn cho hợp lý theo đề đã chọn.  -GV tạo điều kiện yên tĩnh cho HS viết; theo dõi, trả lời thắc mắc của các em (nếu có).  Hoạt động 3:Trình bày đoạn văn đã viết .  a)*Bình chọn đoạn văn hay trong nhóm 4 theo kĩ thuật Lẩu băng chuyền* GV đưa ra gợi ý nhận xét và bình chọn+ Đoạn văn đã đủ các phần chưa? Bạn đã nêu đủ, sinh động những nét tiêu biểu về ngoại hình và hoạt động, tính cách của nhân vật chưa?Thể hiện tình cảm của mình với nhân vật đó chưa?+ Bạn sắp xếp ý hợp lí chưa? Dùng từ ngữ hình ảnh sinh động và các biện pháp tu từ hay chưa? Câu đúng ngữ pháp chưa? Bạn viết đúng chính tả chưa?...b) *Tổ chức trò chơi: Phóng viên nhí*-GV nhận xét chung về tinh thần hoạt động nhóm và cách phỏng vấn của phóng viên.*c) Trình bày trước lớp* - GV cho học sinh trình bày - GV nêu nhận xét | - 2 HS đọc yêu cầu  - Cả lớp đọc thầm theo.  -Viết đoạn văn giới thiệu một nhân vật. văn học mà em yêu thích .  - Nêu được những đặc điểm nổi bật của nhân vật và thể hiện được tình cảm của em với nhân vật đó.  -Sắp xếp các ý theo trình tự hợp lí.  -HS đọc lại các ý trong bài trước  -Sắp xếp ý và viết đoạn văn (có thể hỏi GV những điều còn thắc mắc)  -HS đọc lại bài viết, sửa lỗi (nếu có ), hoàn thiện bài viết.  -HS hoạt động nhóm đôi đổi vở cho nhau đọc và ghi nhận xét cho nhau, chọn đoạn văn hay nhất .  - HS đọc tiêu chí bình chọn trên màn hình:  + Đoạn văn đủ các phần: Mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn.  + Nêu đủ, sinh động những nét tiêu biểu về ngoại hình và hoạt động, tính cách của nhân vật .  +Thể hiện tình cảm của mình với nhân vật đó .  + Sắp xếp ý hợp lí; dùng từ ngữ hình ảnh sinh động và các biện pháp tu từ hay; câu đúng ngữ pháp; viết đúng chính tả ...  -1 HS đóng vai phóng viên đi phỏng vấn các bạn.  -2 HS chia sẻ đoạn văn đã viết trước lớp .  - Mời HS khác nhận xét.  -2HS trình bày  - HS khác nhận xét, bổ sung  -Học sinh nghe, thực hiện |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | |
| GV khen ngợi, động viên HS  - Viết lại đoạn văn và bổ sung những gì bạn góp ý hoặc viết lại câu văn nào chưa ưng ý cho hay hơn.  -Nhắc HS chuẩn bị chotiết *Em đọc sách báo*. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

*Thứ Tư, ngày 18 tháng 9 năm 2024*

Tiết 2 TOÁN

BÀI 4: ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG VỀ PHÂN SỐ (Tiết 2)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố và hoàn thiện các kĩ năng vận dụng tính chất cơ bản của phân số; so sánh, sắp xếp các phân số.

**2. Năng lực**

- Năng lực tư duy lập luận toán học: Biết chọn mẫu số chung nhỏ nhất để quy đồng hai phân số.

- Năng lực giải quyết vấn đề toán học: Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học, cẩn thận khi làm bài và yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, máy tính, ti vi….

- SGK, vở, bút, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| - Khởi động qua trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”, GV đưa ra một số PS và yêu cầu HS tìm PS mới bằng PS đã cho.  VD: , ,…  - Nhận xét, tuyên dương.  - Qua trò chơi, các em được ôn tập nội dung gì ?  - GVnhận xét kết nối giới thiệu bài. | - HS chơi trò chơi: HS dựa vào PS đã cho có thể rút gọn hoặc nhân PS đó với một số tự nhiên khác 0 để được một PS mới bằng PS đã cho.  - = ,…  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe, ghi bài |
| **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH** | |
| **\* Bài 5.**  a.- Gọi HS nêu yêu cầu  + Bài toán yêu cầu làm gì?  - GV mời HS nêu cách quy đồng.  - GV mời HS nhận xét  - GV hỏi:  + Em có nhận xét gì về cách tìm MSC ở bài 4 tiết 1 với bài ngày hôm nay?  b. - Gọi HS nêu yêu cầu  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu HS làm bài vào vở.  - GV mời HS nêu kết quả.  - GV mời HS nhận xét  **\*Bài 6**.  a. - Gọi HS nêu yêu cầu  + Bài toán yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu HS làm bài vào vở  - GV mời HS lên bảng trình bày cách làm.  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét  **\* Bài 7.**  a. - Gọi HS nêu YC  + Bài toán yêu cầu làm gì?  + Để so sánh các phân số em cần làm gì?  - Yêu cầu HS làm bài vào vở  - GV mời HS chia sẻ kết quả (đọc miệng).  - GV nhận xét  - GV hỏi:  + Để so sánh 2 PS khác MS ta cần làm gì?  b. - Gọi HS nêu yêu cầu  + Bài toán yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu HS làm bài vào vở  - GV mời HS chia sẻ kết quả (đọc miệng).  - GV nhận xét  **\* Bài 8.**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  + Bài toán yêu cầu làm gì?  - Mời HS chia sẻ đáp án | **Cá nhân**  - HS nêu yêu cầu.  - Bài toán yêu cầu nêu cách thực hiện quy đồng 2 phân số khác mẫu số:  + Tìm MSC  + Lấy MSC chia cho MSR được bao nhiêu nhân cả TS và MS của PS với số đó (Bước quy đồng)  - HS nhận xét.  - HS chia sẻ.  - HS nêu yêu cầu.  - Bài toán yêu cầu quy đồng mẫu số 2 phân số.  - HS làm bài và trình bày kết quả.  - HS nhận xét, chữa bài  - HS chia sẻ.  **Cá nhân**  - HS nêu yêu cầu.  - Bài toán yêu cầu quy đồng mẫu số 2 phân số.  - HS làm bài và trình bày kết quả.  - HS nhận xét, chữa bài  **Cá nhân**  - HS đọc yêu cầu  + Bài toán yêu cầu so sánh 2 phân số  + Nếu 2 phấn số cùng MS thì so sánh TS, nếu 2 phân số khác MS thì tiến hành quy đồng MS 2 phân số để đưa về cùng MS rồi so sánh hoặc so sánh chúng với 1 rồi kết luận.  - HS làm vở  - HS chia sẻ.  -Học sinh nhân xét.  - Học sinh : Ta quy đồng MS 2 phân số rồi so sánh.  - HS đọc yêu cầu  + Bài toán yêu cầu sắp xếp các phân số theo thứ tự từ bé đến lớn  - HS làm vở  - HS nhận xét, chữa bài.  **Nhóm 2**  - HS đọc yêu cầu  + Bài toán yêu cầu tìm sợi dây mà bạn Dung và Đức đã leo và bạn nào leo được đoạn dây dài hơn.  - HS thảo luận nhóm đôi  - HS chia sẻ kết quả : Ta tiến hành quy đồng MS các phân số do các phân số này có MS khác nhau, sau khi đưa về cùng MS thì so sánh tử số, phân số nào có tử số lớn hơn thì phấn số đó lớn hơn. Như vậy bạn Dung leo được đoạn dây dài hơn Đức. |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | |
| - GV và HS nhận xét.  - Nhận xét tiết học | - HS lắng nghe  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

Tiết 4 TIẾNG VIỆT

**NÓI VÀ NGHE**

**TRAO ĐỔI: EM ĐỌC SÁCH BÁO**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ.**

- Nhớ nội dung, giới thiệu được tác phẩm (câu chuyện, bài thơ, bài văn, bài báo) đã đọc ở nhà về trẻ em hoặc một hoạt động bảo vệ và chăm sóc trẻ em.

- Lắng nghe bạn, biết ghi chép thắc mắc, nhận xét về lời giới thiệu và ý kiến trao đổi của bạn.

**2. Phát triển năng lực văn học**

- Trao đổi rành mạch cùng các bạn bạn một cách chủ động, tự nhiên, tự tin về tác phẩm được giới thiệu.

- Thể hiện sự yêu thích các chi tiết thú vị trong câu chuyện, tìm ra cách trình bày hấp dẫn, thú vị về tác phẩm mà mình lựa chọn.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng PC trách nhiệm: chủ động hoàn thành nhiệm vụ của mình.

Bồi dưỡng PC nhân ái: yêu quý các bạn nhỏ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu,...

- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; tác phẩm đã chuẩn bị; phiếu đọc sách có ghi chép những chi tiết nổi bật hoặc cảm nghĩ của HS khi đọc tác phẩm.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 1. **MỞ ĐẦU**   **1. Khởi động**  - Lớp trưởng bắt nhịp cho cả lớp hát bài:  “ Vì sao lại thế?”  + Muốn biết những điều kì diệu trong cuộc sống em phải làm gì?  **2. Kết nối bài học**  GV giới thiệu bài học: Trong tiết *Nói và nghe* hôm nay, các em sẽ giới thiệu một tác phẩm (câu chuyện hoặc một bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch) mà các em đã đọc về trẻ em hoặc một hoạt động bảo vệ và chăm sóc trẻ em. Sau đó, chúng ta sẽ cùng trao đổi về tác phẩm mà các em đã giới thiệu.  - GV ghi tên bài học: *Trao đổi: Em đọc sách báo.*  **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH LUYỆN TẬP**  **Hoạt động 1: Giới thiệu tác phẩm**  **-** Giáo viên tổ chức cho học sinh làm phóng viên nhí.  - GV theo dõi  \*Trong trường hợp HS chưa tìm được câu chuyện, bài thơ, bài văn theo yêu cầu của SGK từ tuần trước, GV dành vài phút để những HS đó chọn đọc một bài đọc trong tuần 1.  **Hoạt động 2: Trao đổi về nội dung tác phẩm được giới thiệu**  - GV tổ chức thảo luận nhóm.  - Yêu cầu từng thành viên trao đổi bài đọc của mình trong nhóm.  - GV nhận xét, khích lệ, động viên HS trao đổi, giúp đỡ học sinh nếu cần thiết.  - Nhận xét hoạt động nhóm của cả lớp.  - GV mời học sinh lên trao đổi  - GV cố gắng sắp xếp để có cả truyện kể, thơ (hoặc văn bản thông tin, văn bản miêu tả)  - GV mời HS trong lớp đặt CH nếu có chi tiết các em chưa rõ và hướng dẫn các em trao đổi về tác phẩm, nhân vật trong tác phẩm (câu chuyện hoặc nội dung bài thơ, bài văn, bài báo).  - GV chú ý hướng dẫn và kiểm tra việc HS ghi chép.  - Nhận xét, biểu dương cá nhân lên trình bày.  **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  *\* Vận dụng*  - Tiết học có gì vui?  - Hoạt động nào trong giờ học làm em thích nhất?  - Em đã được biết thêm những bài đọc nào thuộc *chủ điểm thiếu nhi?*  - Sau bài học này, em sẽ hành động như thế nào?  - GV nhắc nhở HS:  + Chia sẻ các bài đọc với người thân trong gia đình.  +Tìm hiểu thêm sách báo, thơ ca,…về chủ điểm Thiếu nhi.  + Chuẩn bị cho tiết học: Trao đổi tuần sau. | - HS hát  - Em phải đọc sách báo, tìm hiểu cuộc sống xung quanh.  - HS lắng nghe  - HS ghi vở  - Xung phong lên làm phóng viên  - Phóng viên nhí phỏng vấn với các nội dung: Bạn đã chuẩn bị tác phẩm nào? Tác phẩm đó nói về điều gì (hoặc về ai)? Bạn có chuẩn bị gì thêm để chia sẻ nội dung bài với các bạn không?  VD: + Nếu trái đất thiếu trẻ em (Đỗ Trung Lai)  + Bài ca về trái đất (Định Hải)  + Chú đi tuần (Trần Ngọc)  + Luật bảo vệ trẻ em.  - HS trao đổi trong nhóm 4  + Cá nhân làm việc  + Trao đổi chia sẻ.  - Lần lượt các thành viên trao đổi nhanh.  - HS theo dõi nhận xét.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe và ghi chép tên bài , nội dung chính của bài.  - HS trả lời cá nhân.  - HS chia sẻ  - HS chia sẻ, kể lại những bài được nghe.  - …học tập, đọc sách báo, tìm hiểu quyền và nghĩa vụ trẻ em...  - HS ghi nhớ thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

*Thứ Năm, ngày 19 tháng 9 năm 2024*

Tiết 1 TIẾNG VIỆT

**BÀI 4: TÔI HỌC CHỮ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

– Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc khoảng 90 – 95 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 4.

– Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Trả lời được các CH về nội dung bài. Hiểu ý nghĩa của bài: Trong hoàn cảnh khó khăn chung của cả đất nước, bạn nhỏ vẫn được gia đình tạo điều kiện để đến trường học chữ. Việc học chữ của bạn nhỏ đem lại niềm vui cho cả bạn và gia đình.

**2. Phát triển năng lực văn học**

– Phát hiện được một số chi tiết hay hoặc độc đáo và có ý nghĩa trong câu chuyện; nêu được cảm xúc về những chi tiết đó.

- Cùng các bạn thảo luận nhóm, trao đổi về nội dung và cách kể chuyện thú vị của tác giả.

- Thể hiện cách hiểu, cách cảm nhận riêng đối với nội dung bài đọc.

**3. Phẩm chất**

*- Phẩm chất chăm chỉ, nhân ái:* Có ý thức học tập, ý thức tôn trọng sự khác biệt của người khác, không phân biệt đối xử với bạn.

\* GDQP-AN: Giáo dục niềm tự hào về truyền thống hiếu học của dân tộc Việt Nam.

\* GD ĐĐLTCM: Thể hiện tinh thần yêu nước bằng ý thức ham học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; *Vở bài tập tiếng Việt 5*, tập một.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. MỞ ĐẦU** | |
| 1. **Khởi động**   - GV cho cả lớp hát múa bài: *Em yêu trường em*.  + Bài hát viết về môi trường nào? Trong bài hát nhắc đến những ai?  - GV nhận xét.  **2.Kết nối bài học**  - Giới thiệu bài: Thông qua các bài học trong chủ điểm *Trẻ em như búp trên cành*, các em đã biết trẻ em có quyền được giáo dục, học tập, phát triển năng khiếu. Người lớn phải dành cho các em sự chăm sóc, giáo dục tốt nhất để các em phát triển. Trong bài đọc *Tôi học chữ* hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu xem gia đình một bạn nhỏ ở miền núi trong hoàn cảnh đất nước và gia đình còn khó khăn đã quan tâm và tạo niềm vui cho bạn bằng cách nào nhé!  - GV Ghi bảng. | - Học sinh hát múa :Em yêu trường em  -Học sinh chia sẻ  -Học sinh ghi mục bài vào vở |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC** | |
| **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  **- Cách tiến hành:**  – GV đọc mẫu,  -GV kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó:  VD: *sáu mùa lúa*, *ngồi trong bụng mẹ*, *lanh*, ….  - Bài đọc được chia làm mấy đoạn?  + Đoạn 1: từ đầu đến … *ven bờ suối.*  + Đoạn 2: từ *Thấm thoắt*... đến ... *“Con dâu nói phải.”.*  + Đoạn 3: từ *Được đi học*... đến ... *che mát một góc sân.*  + Đoạn 4: phần còn lại.  -GV gọi học sinh đọc đoạn 1  GV ghi từ khó: *Thào Phén, quyến luyến*.  - GV gọi học sinh đọc đoạn 2  GV ghi từ khó: *Chữ, thủng thẳng*  - GV gọi học sinh đọc đoạn 3.  GV ghi từ khó: *xum xuê,*  *-* GV gọi học sinh đọc đoạn 4  GV ghi từ khó: *xuýt xoa, bố sẽ trở về..*    *-*GV tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm 4.  + GV theo dõi.  + GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS.  - GV nhấn mạnh vào những từ ngữ khó đọc và những từ ngữ dễ mắc lỗi sai khi đọc: *quyến luyến, thủng thẳng, xuýt xoa, lấp lánh, …*  -GV tuyên dương nhận xét.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  **- Cách tiến hành**  - GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 4 câu hỏi:  *-*GV giao nhiệm vụ cho HS  1.  *Qua câu chuyện, em biết được điều gì về hoàn cảnh gia đình A Phin?*  GV nói thêm: Gia đình A Phin là gia đình người dân tộc Mông (Hmông).  *2.Vì sao bà nội từ chỗ thắc mắc, đã đồng tình với mẹ A Phin, cho cậu bé đến trường?*  3. *Việc đi học của của trẻ em ngày nay có gì khác với A Phin trong câu chuyện?*  GV bổ sung: Trong câu chuyện, vì hoàn cảnh đất nước có chiến tranh, các bạn nhỏ gặp nhiều thiệt thòi, đặc biệt là trẻ em ở miền núi. Bạn A Phin phải xa bố, 9 tuổi mới được đến trường. Ngày nay, đất nước hoà bình, các bạn nhỏ được chăm sóc, giáo dục tốt hơn. Hầu hết các bạn nhỏ được sống cùng cha mẹ và 6 tuổi đều đã được đi học lớp 1.  4. *Bức thư thể hiện tình cảm và sự tin cậy của Bác Hồ đối với thế hệ trẻ như thế nào?*  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Câu chuyện cho em biết điều gì?*  GV kết luận:  + Chúng ta rất tự hào về truyền thống hiếu học của dân tộc Việt Nam.  + Thể hiện tinh thần yêu nước bằng ý thức ham học tập.  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm. | - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.  - HS giải nghĩa từ khó.  *-* *Sáu mùa lúa:* sáu năm.  - *Ngồi trong bụng mẹ:* nằm trong bụng mẹ.  - *Lanh*: cây thân cỏ, trồng lấy sợi dệt vải và lấy hạt ép dầu.  -Học sinh chia đoạn- Chia sẻ  -Học sinh đọc đoạn 1.  -Học sinh đọc từ khó  -Học sinh đọc lại đoạn 1  -Học sinh đọc đoạn 2.  -Học sinh đọc từ khó  -Học sinh đọc lại đoạn 2  -Học sinh đọc đoạn 3.  -Học sinh đọc từ khó  -Học sinh đọc lại đoạn 3  -Học sinh đọc đoạn 4.  -Học sinh đọc từ khó  -Học sinh đọc lại đoạn 4  - Học sinh luyện đọc nhóm 4  + Cá nhân đọc nối tiếp tròng nhóm.  - Một số nhóm đọc to trước.  - Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.      -Thảo luận nhóm 4  + Cá nhân trả lời các câu hỏi.  + Chia sẻ tròng nhóm.  - Gia đình A Phin là một gia đình người dân tộc thiểu số sống ở miền núi (thể hiện qua tên các nhân vật A Phin, Thào Phén, từ ngữ chỉ địa điểm như bờ suối và cách nói: sáu mùa lúa, ngồi trong bụng mẹ). Bố A Phin đi bộ đội trong lúc mẹ cậu bé đang có mang em bé Thào Phén.   - Lúc đầu, bà nội thắc mắc “Cái chữ có làm no bụng không?”, nhưng khi mẹ A Phin giải thích cho bà, đi học sẽ giúp cho cháu bà khôn ra, hiểu biết và giỏi giang hơn thì bà đã đồng ý cho A Phin tới trường.  - HS trả lời theo sự quan sát thực tế và suy nghĩ cá nhân.  - HS có nhiều cách trả lời khác nhau. VD: Em thích cách nói của người dân tộc thiểu số: *Khi mẹ sinh tôi được sáu mùa lúa* (tôi lên 6); *em còn ngồi trong bụng mẹ* (em còn nằm trong bụng mẹ); bố dặn *cho cây uống nước* (*tưới cây*);*...* / Chi tiết bà nội nhầm hình ảnh trên tem thư là hình ảnh con trai bà “béo trắng ra” khiến câu chuyện vui hơn. / ...  - Trong hoàn cảnh khó khăn chung của cả đất nước, bạn nhỏ vẫn được gia đình tạo điều kiện để đến trường học chữ. Việc học chữ của bạn nhỏ đem lại niềm vui cho cả bạn và gia đình. |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** | |
| **Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc**  **- Cách tiến hành:**  – GV cho đọc nối tiếp từng đoạn trong bài đọc.  – Chú ý hướng dẫn HS nghỉ hơi ở các câu dài, nhấn giọng từ ngữ quan trọng và thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp khi đọc như hướng dẫn ở phần đọc mẫu của giáo viên.  -GV đọc mẫu đoạn 3.  *Được đi học, / tôi* ***đã biết*** *dùng cái chữ / kể chuyện ở nhà để bố nghe. // Nhưng cái chữ* ***chất cao*** *trong vở / mà* ***không biết*** *bố ở đâu / để* ***gửi*** *đi.* *Trong bụng, tôi* ***nhớ bố*** *đến cồn cào. Nhưng lúc ấy,/ tôi mang sách xuống gốc cây bưởi học.//Cây bưởi* ***bố trồng*** *giờ đã cao hơn đầu tôi,/ cành lá xum xuê, che mát một góc sân.*  - Tổ chức cho HS thi đọc nâng cao phần đoạn 2 đã luyện.  - GV nhận xét HS. | - 4 HS đọc nối tiếp bài đọc.  - Học sinh thi đọc giữa các nhóm.  - HS khác nhận xét bạn đọc.  -Học sinh thi đọc  - Nhận xét bạn đọc |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG.**  - GV nêu câu hỏi:  + Việc học mang đến cho em những niềm vui gì?  + Em cần làm gì để tạo ta một môi trường học tập vui vẻ?  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  - GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  GV nhắc HS về nhà chuẩn bị cho tiết: *Góc sáng tạo.* | - Việc học mang đến cho em những kiến thức bổ ích để nâng cao tầm hiểu biết của bản thân; Em được vui chơi, sinh hoạt tập thể cùng các bạn; …  - Luôn có ý thức học tập tốt, ý thức tôn trọng sự khác biệt của người khác, không phân biệt đối xử với bạn.  - HS nghe và thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

Tiết 2 ĐẠO ĐỨC

**Bài 1: EM BIẾT ƠN NHỮNG NGƯỜI CÓ CÔNG**

**VỚI QUÊ HƯƠNG, ĐẤT NƯỚC (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:**

- HS nêu được ý kiến của bản thân cũng như nhắc nhở bạn bè có thái độ, hành vi thể hiện sự biết ơn những người có công với quê hương, đất nước.

-Học sinh đưa ra được cách ứng xử phù hợp nhằm rèn luyện lòng biết ơn những người có công với quê hương, đất nước.

**2. Năng lực**

*+Nhận thức chuẩn mực hành vi:* Nêu được lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi thể hiện lòng biết ơn người có công với quê hương, đất nước.

*+ Đánh giá hành vi của bản thân và người khác:*Đồng tình với lời nói, việc làm thể hiện lòng biết ơn người có công với quê hương, đất nước; Không đồng tình với lời nói, việc làm không thể hiện lòng biết ơn người có công với quê hương, đất nước.

*+ Năng lực điều chỉnh hành vi:* Thể hiện được lòng biết ơn những người có công với quê hương, đất nước bằng lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi. Nhắc nhở bạn bè có thái độ, hành vi biết ơn những người có công với quê hương, đất nước.

**3. Phẩm chất**

*- Yêu nước:* Kính trọng, biết ơn người có công với quê hương, đất nước.

*- Nhân ái:* Thể hiện được sự yêu quý bạn bè trong quá trong quá trình thảo luận nhóm.

*- Trách nhiệm:* Thực hiện những nhiệm vụ cá nhân và nhóm trong bài học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.  Đối với giáo viên**

- SGK, SGV, SBT Đạo đức 5 (bộ sách Cánh Diều).

- Máy chiếu đa năng, máy tính,... (nếu có).

**2. Đối với học sinh**

- Sách HS Đạo đức 5.

- Tranh ảnh, tư liệu, sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | | | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | | |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **Cách tiến hành**  - Cho HS chơi trò chơi **Lật mảnh ghép** để kiểm tra bài cũ :  MG1. Người đã khai thiên, lập địa, dựng nước là ai?  MG2. Người đã lãnh đạo nhân dân đánh đuổi quân giặc, giành lại giang sơn, bảo vệ đất nước.  MG3.Tên người anh hùng dũng cảm chiến đấu, biểu tượng của truyền thống yêu nước, anh hùng, tuổi trẻ Việt Nam.  MG4. Đội tuyển nào đã giành quyền tham dự World Cup 2023, vô địch bóng đá Đông Nam Á.  MG5. Nhạc sĩ nào đóng đã góp với văn học nghệ thuật nước nhà bằng những tác phẩm mang đậm lòng yêu nước, đặc biệt là ca khúc Tiến quân ca – Quốc ca Việt Nam.  MG6. Ai là tác giả của “phương pháp mổ gan khô”  *-* Cho HS quan sát và miêu tả bức tranh dưới mảnh ghép  - Nhận xét- đánh giá khích lệ HS | | | - Học sinh chơi trò chơi khởi động.  - Vua Hùng  - Hai Bà Trưng  - Nguyễn Viết Xuân  - Đội tuyển nào bóng đá nữ quốc gia Việt Nam Đ2023:  - Văn Cao  - Giáo sư – Bác sĩ TônThấtTùng  - Chủ tịch Hồ Chí Minh: Người đã lãnh đạo nhân dân giành độc lập, sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. | | |
| *Giới thiệu bài: Biết ơn người có công với quê hương, đất nước là trách nhiệm của mỗi công dân. Chúng ta có thể thể hiện lòng biết ơn này bằng những lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi và nhắc nhở mọi người. Tiết học* ***“Em biết ơn người có công với quê hương, đất nước”- Tiết 2*** *ngày hôm nay sẽ giúp các em thể hiện lòng biết ơn những đóng góp của họ trong cuộc sống* | | | | | |
| **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **Hoạt động 1: Nhận xét các ý kiến:**  **Cách tiến hành:** | | | | | |
| - GV chia lớp thành các nhóm học tập  - Yêu cầu các nhóm đọc và thực hiện yêu cầu: HS bày tỏ quan điểm của bản thân đối với những ý kiến sau: | | | | - HS chia nhóm 6, cử nhóm trưởng, giao nhiệm vụ cho từng thành viên.  - HS đọc cá nhân | |
| a. *Biết ơn các cô, chú, bác thương binh, liệt sĩ là thể hiện đạo lí “uống nước nhớ nguồn”.*  *b. Chúng ta phải biết ơn những người có công với quê hương, đất nước vì họ giúp cho đất nước ta ngày càng giàu mạnh, tươi đẹp.*  *c. Vì còn nhỏ tuổi nên học sinh không thể làm gì để giúp các cô, chú, bác thương binh và gia đình liệt sĩ.*  *d. Nhắc nhở để bạn bè có thái độ, hành vi biết ơn những người có công với quê hương, đất nước cũng là việc làm thể hiện lòng biết ơn.*  *e. Phấn đấu học tập và rèn luyện để trở thành người có ích cho xã hội là việc làm thể hiện lòng biết ơn những người có công với quê hương, đất nước.*  *g. Chỉ có những anh hùng, liệt sĩ đã hi sinh trong kháng chiến chống giặc ngoại xâm mới là người có công với quê hương, đất nước.* | | | | | |
| - Yêu cầu các nhóm thảo luận  - GV nghe, chốt đáp án | | - Các nhóm thảo luận và đưa ra các phương án chung.  - Các nhóm báo cáo kết quả  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung | | | |
| *Ý kiến a. Đúng, vì dân tộc ta có truyền thống "Uống nước nhớ nguồn". Các cô, chú, bác thương binh và liệt sĩ đã hy sinh cả tuổi trẻ, thanh xuân để chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, để chúng ta có được cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc như ngày hôm nay. Vì thế, chúng ta luôn phải tự hào và biết ơn .*  *Ý kiến b: Đúng, vì từ thời dựng nước và giữ nước, những người có công với quê hương, đất nước đã hy sinh xương máu, đóng góp công sức, thành quả lao động…. nên dân tộc ta mới phát triển, có nhiều thành tựu.*  *Ý kiến c: Sai, vì “Tuổi nhỏ làm việc nhỏ, tùy theo sức của mình”. Học sinh còn nhỏ tuổi cũng có thể làm nhiều việc thể hiện lòng biết ơn cũng như giúp đỡ các cô, chú, bác thương binh và gia đình liệt sĩ: giúp đỡ, thăm hỏi sức khỏe, nhường chỗ ngồi khi đi tên xe buýt cho các cô, chú, bác thương binh.*  *Ý kiến d: Đúng, vì việc thể hiện lòng biết ơn đối với những người có công với quê hương, đất nước không chỉ thể hiện trong việc làm của mình mà còn thể hiện rõ nét trong việc nhắc nhở bạn bè, mọi người xung quanh thực hiện lòng biết ơn vì đó là truyền thống tốt đẹp của dân tộc*  *Ý kiến e: Đúng, vì luôn cần phấn đấu, học tập để trở thành người có ích cho xã hội. Ra sức học tập và rèn luyện để mai này cống hiến sức lực của mình cho sự nghiệp phát triển đất nước cũng là một cách thể hiện tinh thần trách nhiệm của bản thân để không phụ công sức của những người đi trước đã cống hiến cho quê hương, đất nước.*  *Ý kiến g: Sai, vì trong thời bình, vẫn luôn có những người cống hiến, đóng góp công sức vì sự nghiệp xây dựng đất nước ở tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội: kinh tế, văn hóa, chính trị, quân sự, y học, thể thao…..* | | | | | |
| **Hoạt động 2: Bày tỏ ý kiến**  **Cách tiến hành:**  - GV trình chiếu cho HS quan sát các việc làm trong SGK trang 9  - GV chia lớp thành các nhóm học tập:  - GV yêu cầu các nhóm đọc và trả lời câu hỏi**:** Em đồng tình hay không đồng tình với những việc làm nào? Vì sao?  - GV mời đại diện các nhóm phát biểu ý kiến theo hình thức trò chơi: **Phỏng vấn.( Các nhóm lần lượt phỏng vấn lẫn nhau)**  - GV nhận xét, tổng kết những ý kiến phù hợp | | | | | - HS quan sát cá nhân  - Chia lớp thành nhóm 4 cử nhóm trưởng, giao nhiệm vụ cho từng thành viên.  - HS thảo luận nhóm 4  - Các nhóm báo cáo kết quả  - Nhóm khác nhận xét, bổ  sung |
| *GV chốt ý kiến:*  *Ý kiến a: Vì bà Năm là mẹ liệt sĩ, chăm sóc và dọn dẹp nhà cửa giúp bà Năm thể hiện sự biết ơn đối với gia đình có thân nhân có công với quê hương, đất nước.*  *Ý kiến b: Vì Trung thể hiện sự tự hào đối với thành tích của những vận động viên đi trước, từ đó có ý thức noi gương, phấn đấu rèn luyện, học tập để tiếp tục đóng góp sức mình cho thành tích của quê hương, đất nước. Có thành tích cao trên đấu trường quốc tế, góp phần làm rạng danh cho đất nước.*  *Ý kiến c: Vì nghề nặn tò he là một nét văn hóa đặc sắc của quê hương. Tuyết luôn tự hào về truyền thống văn hóa của dân tộc, muốn gìn giữ và lan tỏa nét đẹp văn hóa đó tới bạn bè quốc tế.*  *Ý kiến d: Vì Khôi luôn tự hào về đất nước Việt Nam, nơi có những con người tài hoa xuất chúng làm rạng danh đất nước Việt Nam khắp năm châu bốn bể.* | | | | | |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | | | | | |
| **Cách thực hiện**  Kể tên một số người có công với quê hương đất nước ở địa phương em mà em biết?  - Công lao đó được thể hiện như thế nào?  - Em cần làm gì để thể hiện lòng biết ơn đối với những người có công với quê hương, đất nước? | HS liên hệ kể cá nhân  - Hy sinh bảo vệ Tổ quốc. Thương binh, bệnh binh, ….  - Chúng ta phải biết ơn những người có công với quê hương, đất nước vì họ đã anh dũng hy sinh, đóng góp công lao vô cùng to lớn để tạo ra đất nước độc lập, cuộc sống hạnh phúc, tự do, ấm no, bình yên và phát triển như ngày hôm nay. Với những người còn sống phải biết kính trọng, giúp đỡ, động viên, an ủi bằng những việc làm phù hợp với bản thân.  - HS lắng nghe | | | | |
| - GV dặn HS xem và chuẩn bị trước tiết 3 của bài. | - HS lắng nghe | | | | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

Tiết 3 TOÁN

**BÀI 5: ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG VỀ CÁC PHÉP TÍNH VỚI PHÂN SỐ**

**(Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố kĩ năng thực hiện được phép cộng, phép trừ các phân số trong trường hợp có một mẫu số chia hết cho các mẫu số còn lại và nhân, chia phân số.

- Thực hiện được phép cộng, phép trừ hai phân số bằng cách lấy mẫu số chung là tích của hai mẫu số.

**2. Kĩ năng:**

- Năng lực tư duy và lập luận toán học**:** Trao đổi với bạn về cách tính cộng, trừ hai phân số.

- Năng lực giải quyết vấn đề toán học: Giải quyết được vấn đề gắn với việc giải các bài toán (có một hoặc một vài bước tính) liên quan đến các phép tính về phân số.

**3. Phẩm chất:**

Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học, cẩn thận khi làm bài và yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, máy tính, ti vi….

- SGK, vở, bút, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| Khởi động qua trò chơi “Đố bạn”, nêu cách thực hiện cộng trừ hai PS cùng MS và lấy VD minh hoạ cho **BT1:**  **VD:** ,……  - Nhận xét, tuyên dương.  - Qua trò chơi, các em được ôn tập nội dung gì ?  - GV nhân xét kết nối, giới thiệu bài. | - HS chơi trò chơi  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe, ghi bài |
| **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH** | |
| **\* Bài 2.**  - Gọi HS nêu yêu cầu  + Bài toán yêu cầu làm gì?  - GV yêu cầu HS làm bài  - GV mời HS lên bảng thực hiện.  - GV hỏi: + Em có nhận xét gì về cách cộng trừ phân số với số tự nhiên?  **\*Bài 3**.  - Gọi HS nêu yêu cầu  +Bài toán yêu cầu làm gì?  + Để cộng trừ 2 PS khác mẫu số ta cần làm gì?  - Yêu cầu HS làm bài vào vở  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét | **Cá nhân**  - HS nêu yêu cầu.  + Bài toán yêu cầu cộng trừ 2 phân số.  - HS chia sẻ : Ta có thể lấy MS riêng làm MSC.  - HS làm bài, chia sẻ kết quả :  =  - =  6 + =  – 1 = =  - HS chia sẻ.  **Cá nhân**  - HS nêu yêu cầu.  - Bài toán yêu cầu cộng trừ 2 phấn số khác mẫu số.  - HS chia sẻ  + B1 : ta phải quy đồng mẫu số 2 PS. + B2 : cộng hoặc trừ 2 PS sau khi quy đồng.  - HS làm bài và trình bày kết quả.  - HS nhận xét, chữa bài |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | |
| **\* Bài 4.**  - Gọi HS nêu yêu cầu  +Bài toán cho những dữ liệu gì?  +Bài toán yêu cầu làm gì?  -Cho HS thảo luận nhóm đôi để giải quyết bài toán  - Yêu cầu HS làm bài vào vở  - GV mời HS chia sẻ kết quả.  - GV nhận xét  **Củng cố:**  - Theo em phân số giúp chúng ta biểu diễn phép tính chia nào?  - Nhận xét tiết học | **Cả lớp**  - HS nêu yêu cầu.  + Bài toán cho biết từng tỉ số của gừng, của tỏi có trong hỗn hợp.  - Bài toán yêu cầu tìm phân số chỉ số phần hỗn hợp của gừng và tỏi.  Bài giải  Số phần hỗn hợp là gừng và tỏi là :  + = (hỗn hợp)  Đáp số: hỗn hợp  - HS nêu : Phép chia có dư  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

***Buổi chiều***

Tiết 1 TIẾNG VIỆT

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU: LUYỆN TẬP VỀ TỪ ĐỒNG NGHĨA**

(1 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Nhận biết các từ đồng nghĩa; biết sử dụng từ đồng nghĩa để hoàn chỉnh đoạn văn hoặc để viết câu.

**2. Phát triển năng lực văn học.**

- Lựa chọn và sử dụng từ đồng nghĩa phù hợp để làm tốt bài tập theo yêu cầu.

- Viết được câu văn có sử dụng từ đồng nghĩa ở bài tập 3.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng ý thức ham học, ham tìm hiểu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: Máy tính, máy chiếu; phiếu học tập cho HS.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; *Sổ tay từ ngữ Tiếng Việt 5* (NXB ĐHSP TPHCM) hoặc từ điển tiếng Việt; *Vở bài tậpTiếng Việt 5*, tập một hoặc vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 1. **MỞ ĐẦU**   **1. Khởi động**  - Tổ chức trò chơi *“Gọi thuyền”* để ôn lại kiến thức về từ đồng nghĩa đã học ở những tiết trước.  - GV nêu cách chơi  - Gọi 1 HS lên điều khiển  CH1: Thế nào là từ đồng nghĩa ?  CH2: Tìm từ đồng nghĩa với từ “siêng năng”  CH3: Nêu 5 từ đồng nghĩa chỉ màu xanh?  -GV tổng kết tuyên dương.  **2. Kết nối bài học**  GTB: Trong tuần vừa qua, ở các tiết Luyện từ và câu, các em đã được tìm hiểu về từ đồng nghĩa và việc sử dụng các từ đồng nghĩa. Hôm nay, chúng ta sẽ tiếp tục luyện tập về từ đồng nghĩa để hiểu rõ về cách sử dụng các từ này  **B.HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH LUYỆN TẬP**  **Cách tiến hành:** HĐ1: Tìm từ đồng nghĩa với từ cho trước (BT 1) - GV cho HS đọc yêu cầu BT 1.  - GV nêu yêu cầu: tìm từ đồng nghĩa với từ *mẹ* (ở đoạn văn a) và từ *bé* (ở đoạn văn b).  - GV tổ chức thảo luận nhóm 4 trong thời gian 2 phút.  - GV cho HS báo cáo kết quả bằng trò chơi *“Tiếp sức đồng đội”*  GV gợi ý: Lớp chia thành 3 đội theo 3 dãy, mỗi đội cử 4 bạn (câu a) (lượt thứ nhất) hoặc 7 bạn (câu b) tham gia chơi (lượt thứ 2) lưu ý tạo điều kiện để nhiều bạn tham gia nhất .  - GV ghi bảng, các đội xếp hàng, lần lượt lên ghi các từ đồng nghĩa với từ in đậm có trong đoạn văn. Đội nào xong trước và kết quả đúng thì thắng cuộc.  - GV cho HS kiểm tra kết quả của các đội và nhận xét, tuyên dương HĐ 2: Tìm từ đồng nghĩa thích hợp để hoàn chỉnh đoạn văn (BT2 - GV cho đọc yêu cầu BT 2.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi để hoàn thành yêu cầu của BT.  - GV cho HS báo cáo kết quả trước lớp, giải thích vì sao các em chọn từ đó.  GV chốt lại kết quả đúng:  *vàng xuộm- vàng hoe- vàng giòn- vàng mượt*  - Mở rộng giải thích nghĩa của các từ: (có thể cho HS dùng từ điển để tra nghĩa của từ)  + *Vàng xuộm*: màu vàng sẫm trên diện rộng của ruộng lúa chín già đã đến lúc gặt.  + Vàng hoe: màu nắng vàng nhạt, không gay gắt, nóng bức.  + *Vàng giòn*: màu vàng của  rơm rạ, thóc được phơi già nắng, khô tới mức cảm tưởng có thể gãy ra.  + *Vàng mượt*: màu vàng của lông con vật béo tốt, óng ả, mượt mà. HĐ 3: Đặt câu có từ đồng nghĩa - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập 3  - GV phân tích mẫu để HS hiểu: Có thể đặt hai câu nói về một người bạn, trong đó câu này có một từ đồng nghĩa với một từ ở câu kia (VD thứ nhất), hoặc đặt 1 câu, trong đó có 2 từ đồng nghĩa với nhau (VD thứ hai).  - GV theo dõi HS làm vào VBT.  - Gọi HS đọc câu của mình+ chiếu bài làm của HS.  - Gọi HS nhận xét- Kết luận  **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  \*Vận dụng: Nối tiếp đặt câu có từ chỉ màu đỏ khác nhau nói về các sự vật xung quanh mình  - GV dặn HS tiếp tục tìm hiểu về các từ đồng nghĩa và tập viết câu với các từ đồng nghĩa. | - Học sinh chơi trò chơi sự điều khiển của bạn  - HS trả lời các câu hỏi, nhận xét    + Từ đồng nghĩa là từ có nghĩa giống nhau hoặc gần giống nhau.  +Tìm từ đồng nghĩa với từ siêng năng là chăm chỉ, cần cù, chịu khó.  VD: Xanh lam, xanh thẳm, xanh xanh, xanh biếc, xanh lục, xanh lơ, xanh ngọc, xanh rờn, xanh thẫm, xanh tươi, xanh um, xanh sẫm, xanh ngắt, xanh xao, xanh đen, xanh xanh mượt, xanh lè, xanh lét, xanh bóng...  -Học sinh mục bài vào vở. - 1 HS đọc BT 1- 1 HS nêu yêu cầu BT 1- HS thảo luận nhóm 4+ Cá nhân hoàn thành yêu cầu bài tập.+ Chia sẻ thảo luận.- Thi đua giữa các tổĐáp án: a)Từ đồng nghĩa với *mẹ*: *má*, *u*, *bầm*, *mạ*.  b)Từ đồng nghĩa với *bé*: *nhỏ xíu*, *bé tí*, *tí hon*, *nhỏ nhắn*, *tí tẹo*, *nhỏ xinh*, *be bé*...  Cho HS làm vào VBT - 1 HS đọc BT 2- 1 HS nêu yêu cầu BT 2- HS thảo luận nhóm đôi + Cá nhân hoàn thành bài  + Chia sẻ cặp đôi - Đại diện nhóm báo cáo kết quả chia sẻ trước lớp - HS đọc yêu cầu BT 3, xác định yêu cầu:  - HS theo dõi.  HS làm việc cá nhân để hoàn thành VBT.  - HS đọc câu của mình viết trước lớp.  - HS khác nhận xét, góp ý.  Ví dụ: Nam có đôi mắt **đen láy** và mái tóc **đen nhánh**  Hùng hơi **to béo**, bàn tay bàn chân **to tròn**, chắc nịch.  - Sử dụng kĩ thuật trình bày 1 phút  - HS nêu.  - HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

Tiết 2 KHOA HỌC

**Bài 1: ĐẤT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐẤT (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS nêu được nguyên nhân, tác hại của xói mòn đất và các biện pháp phòng chống xói mòn đất.

- HS nêu được một số việc làm nhằm góp phần phòng chống ô nhiễm đất ở gia đình và địa phương.

- HS đề xuất, vận động mọi người và thực hiện được những việc làm để bảo vệ môi trường đất.

**2. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: HS có trách nhiệm với công việc chung của nhóm.

- Phẩm chất trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê tìm tòi khoa học.

- Nhân ái, tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:**

- TV, máy tính, bảng phụ, bài giảng PPT, phấn màu, tranh ảnh, clip về ô nhiễm đất, xói mòn đất, một số đồ dùng thí nghiệm.

**2. HS:**

- Bút dạ, một số khối đất khô và lọ nước có miệng rộng để dễ quan sát.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. MỞ ĐẦU** | |
| 1.Khởi động  GV cho HS vận động theo nhạc  2. Kết nối bài học  GV cho HS xem một số hình ảnh đất khô cằn cây cối còi cọc.  + Nêu một số nguyên nhân gây ô nhiễm đất.  + Nêu các biện pháp phòng chống ô nhiễm đất.  - GV cho nhận xét và giới thiệu bài. | -HS vận động theo nhạc  -Học sinh quan sát.  + HS chia sẻ.  - HS lắng nghe. |
| **B. Hoạt động khám phá kiến thức:** | |
| **3. Xói mòn đất và biện pháp phòng chống xói mòn đất**  \* Thí nghiệm về xói mòn đất  - GV cho HS thực hành làm thí nghiệm 1, 2 theo hướng dẫn, ghi lại kết quả vào phiếu.  - GV gọi HS chia sẻ kết quả thí nghiệm.  - GV cho nhận xét.  \* Nguyên nhân gây xói mòn đất  - GV yêu cầu HS quan sát tranh, thảo luận theo nhóm nêu các nguyên nhân gây xói mòn đất.  + Nêu một số nguyên nhân khác dẫn đến xói mòn đất.  - GV gọi HS chia sẻ.  - GV cho nhận xét. | - HS thực hành làm thí nghiệm theo nhóm:  + TN1: Đất ở khay B trôi nhiều hơn vì độ dốc lớn hơn. Đất ở khay A trôi ít hơn vì độ dốc nhỏ hơn.  KL: độ dốc càng lớn, tốc độ xói mòn càng nhanh, mạnh.  + TN2: Đất ở khay C trôi nhiều hơn vì không có cây che phủ. Đất ở khay D trôi ít hơn vì nhiều cây che phủ.  KL: càng có ít cây cối, tốc độ xói mòn càng nhanh, mạnh, càng có nhiều cây cối càng hạn chế tốc độ xói mòn đất.  - HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát tranh, thảo luận theo nhóm và nêu:  + Mưa lớn kéo dài, địa hình dốc, chặt phá rừng làm nương rẫy, ...  + HS chia sẻ.  - HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe. |
| **C. Hoạt động vận dụng**  **Cách tiến hành:** | |
| - GV cho HS chia sẻ trước lớp:  + Nêu những nguyên nhân gây xói mòn đất.  - GV cho nhận xét, tuyên dương HS tích cực tham gia các hoạt động học tập.  - GV dặn HS xem và chuẩn bị trước bài sau. | - HS chia sẻ trước lớp:  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

Tiết 3 LỊCH SỬ- ĐỊA LÍ

**Bài 2: THIÊN NHIÊN VIỆT NAM - Tiết 1**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực lịch sử và địa lí**

- Trình bày được một số đặc điểm của địa hình và khoáng sản ở Việt Nam.

- Kể được tên và xác định được trên lược đồ hoặc bản đồ một số khoáng sản chính.

- Trình bày được một số đặc điểm của khí hậu ở Việt Nam.

**2. Phẩm chất**

- Trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và phòng, chống thiên tai.

- Chăm chỉ: Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

\*GD địa phương: Có ý thức bảo vệ tài nguyên thiên nhiên ở địa phương em.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Giáo viên**

- Bản đồ địa lí tự nhiên Việt Nam hoặc lược đồ hình 1 trang 11 SGK.

- Một số hình ảnh minh họa về vai trò của tài nguyên thiên nhiên và khó khăn của môi trường thiên nhiên đối với sản xuất và đời sống (nếu có).

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Học sinh**

- SGK, tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| **1.Khởi động**  -GV cho cả lớp vận động theo nhạc    **2.Kết nối bài học**  - GV nêu câu hỏi ở trang 10 SGK:  + Khi nói về thiên nhiên, em nghĩ đến những thành phần nào?  + Hãy chia sẻ những hiểu biết của em về thiên nhiên Việt Nam.  - Nhận xét, dẫn dắt vào bài mới. | -Học sinh cả lớp cùng vận động.  - HS trả lời câu hỏi và chia sẻ với các bạn.  - Đất, nước, cây cối,…  - Đẹp, phong phú, đa dạng,… |
| **B. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ**  \*Cách tiến hành: | |
| **1. Đặc điểm thiên nhiên**  ***a) Tìm hiểu về địa hình và khoáng sản ở Việt Nam*** |  |
| - Bước 1: GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4 để thực hiện nhiệm vụ sau:  Đọc thông tin và quan sát hình 1 trang 11 SGK, em hãy:  + Trình bày một số đặc điểm của địa hình, và khoảng sản ở Việt Nam. | -Học sinh thảo luận nhóm 4  +Cá nhân làm việc  + Chia sẻ trong nhóm  -Đại diện chia sẻ trước lớp.  - Phần lớn diện tích là đồi núi thấp và đồng bằng. Có nhiều loại khoáng sản phần lớn có trữ lượng vừa và nhỏ. Một số khoáng sản có trữ lượng lớn như: than, dầu mỏ, khí tự nhiên, sắt, đồng, bo-xit, a-pa-tit,... |
| + Xác định trên lược đồ các dãy núi có hướng tây Bắc - đông Nam, các dãy núi có hướng vòng cung và các đồng bằng lớn ở Việt Nam.  + Kể tên và chỉ trên lược đồ một số khoáng sản chính ở Việt Nam. | - HS thực hành xác định trên lược đồ. |
|  | - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |
| -GV nhận xét và tổng kết:  + Trên phần đất liền Việt Nam, 3/4 diện tích là đồi núi nhưng chủ yếu là đồi núi thấp, 1/4 diện tích là đồng bằng và chủ yếu là đồng bằng do phù sa sông bồi đắp.  + Việt Nam có nhiều loại khoáng sản nhưng phần lớn có trữ lượng vừa và nhỏ. Một số khoáng sản có trữ lượng lớn như: than, dầu mỏ, khí tự nhiên, sắt, đồng, bo-xit, a-pa-tit,...  - GV nêu: Ở địa phương em có những loại khoáng sản nào ? Em cần làm gì để bảo vệ? | -HS nhắc lại nội dung.  -Học sinh chia sẻ.  GD ĐP: Địa phương em có rừng thông, núi đá. Cần có ý thức bảo vệ tài nguyên thiên nhiên ở địa phương em |
| ***b) Tìm hiểu về khí hậu ở Việt Nam***  - GV tổ chức cho HS làm việc theo cặp để thực hiện nhiệm vụ sau:  + Đọc thông tin, em hãy trình bày một số đặc điểm khí hậu ở Việt Nam.  + Hãy chia sẻ thông tin về đặc điểm khí hậu tại một vùng núi cao ở Việt Nam (ví dụ: Sa Pa, Tam Đảo, Đà Lạt,...) mà em đã tìm hiểu. (câu hỏi này không bắt buộc, khuyến khích HS làm). | -Học sinh thảo luận nhóm 2  - Việt Nam có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa nóng gần như quanh năm (trừ những vùng núi cao), mưa nhiều, gió và mưa thay đổi theo mùa.  - HS chia sẻ theo hiểu biết của cá nhân. |
|  | - Đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp kết hợp chia sẻ thông tin về đặc điểm khí hậu tại một vùng núi cao ở Việt Nam (ví dụ: Sa Pa, Tam Đảo, Đà Lạt,...).  - Các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |
| - GV nhận xét và tổng kết:  + Việt Nam có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, với tính chất nóng gần như quanh năm (trừ những vùng núi cao), mưa nhiều, gió và mưa thay đổi theo mùa.  + Khí hậu nước ta có sự khác nhau giữa phần lãnh thổ phía bắc và phần lãnh thổ phía nam dãy Bạch Mã. | - HS nhắc lại nội dung. |
| **\*Củng cố, dặn dò:** |  |
| - Các khoáng sản tồn tại ở đâu? | - Nằm sâu trong lòng đất. |
| - Các khoáng sản đó con người có thể khai thác và sử dụng được hay không? | - Con người có thể khai thác và sử dụng được. |
| - Theo em, khoáng sản chúng hình thành và tồn tại trong tự nhiên hay do con người tạo ra? | - Chúng được hình thành và tồn tại trong tự nhiên. |
| - Vì vậy chúng ta cần phải khai thác và sử dụng như thế nào? | - Chúng ta cần phải khai thác và sử dụng hợp lí, có kế hoạch. |
| - Nhận xét, tuyên dương.  - Nhận xét tiết học. | - Nhận xét. |
| - Các em về nhà xem lại bài và chuẩn bị cho phần tiếp theo của bài. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

*Thứ Sáu, ngày 20 tháng 9 năm 2024*

Tiết 1 TIẾNG VIỆT

**GÓC SÁNG TẠO: NỘI QUY LỚP HỌC**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Cùng các bạn thảo luận, xây dựng Nội quy lớp học.

- Nói rõ ràng, dõng dạc khi trình bày về nội dung nội quy.

**2. Phát triển năng lực văn học**

- Biết chọn lọc những nội dung cần thiết, đạt được yêu cầu mà một bản nội quy cần có.

Thực hiện hoạt động viết và trang trí bài viết.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái: Thông qua các hoạt động nhóm, trao đổi trong bài học, biết trân trọng và yêu quý bạn bè.

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, hoạt động nhóm và vận dụng, biết thể hiện cảm xúc khi đọc, nói, viết về nội quy lớp học.

- Bồi dưỡng phẩm chất trách nhiệm: Có trách nhiệm khi phối hợp hoạt động cùng bạn và thực hiện nhiệm vụ cá nhân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: Máy tính, máy chiếu, giấy A0, A4, giấy có dòng kẻ ô li.

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 5, tập một, kéo, hồ dán, giấy màu, bút màu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A.MỞ ĐẦU**  **1. Khởi động**  - GV bắt nhịp cho cả lớp hát bài “Lớp chúng ta đoàn kết”  + Nội dung bài hát nói về điều gì?  **2.Kết nối bài học**   GV giới thiệu bài học: Các em hãy quan sát nội quy của lớp học chúng ta, theo em một bản nội quy vậy cần có những yêu cầu gì? Bài học ngày hôm nay, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu và khám phá nhé!  - GV ghi tên bài học: **Góc sáng tạo “Nội quy lớp học”.**  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Hoạt động 1: Xây dựng một bản nội quy lớp học**  **Cách tiến hành**  - GV sử dụng SGK học 10  GV bổ sung: Đây là những đức tình của người học sinh cần có, đề ra trong nội quy, HS quan sát:  Giáo án Nội quy lớp học lớp 5 | Giáo án Tiếng Việt lớp 5 Cánh diều  - GV tiếp tục cho HS quan sát và đọc phần chú ý trong SGK-tr16.  Giáo án Nội quy lớp học lớp 5 | Giáo án Tiếng Việt lớp 5 Cánh diều  - GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm, trao đổi và thực hành xây một nội quy cho lớp học dựa theo phần yêu cầu.  Ví dụ:  Giáo án Nội quy lớp học lớp 5 | Giáo án Tiếng Việt lớp 5 Cánh diều  - GV hướng dẫn HS hoàn thiện bản nội quy.  **Hoạt động 2: Giới thiệu và bình chọn sản phẩm.**  **Cách tiến hành**  - GV cho HS đọc BT2.  - GV hướng dẫn các nhóm 4 trình bày sản phẩm lên giấy A0 trên tường hoặc bảng lớp (sử dụng kĩ thuật phòng tranh).  - GV hướng dẫn đại điện của nhóm giới thiệu sản phẩm.  - GV tổ chức cho HS bình chọn bài viết hay, trang trí đẹp.  **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  - GV cho HS tự nhận xét về tiết học: Tiết học có gì vui? Hoạt động nào trong giờ học làm em thích nhất? Sau tiết học, em đã biết làm những việc gì? Em mong muốn điều gì ở những bài Góc sáng tạo tiếp theo?  - GV nhận xét, đánh giá về tinh thần, thái độ học tập và sản phẩm của HS; tuyên dương những em có bài nói, bài viết hay, sản phẩm trang trí đẹp, những HS tiến bộ hơn các buổi học trước.  - GV nhắc nhở HS:  + Chia sẻ sản phẩm với người thân trong gia đình.  + Hoàn thành bài *Tự đánh giá*SGK tr.17. | - HS hát  -Học sinh chia sẻ  - HS lắng nghe và tiếp thu  - HS ghi bài  - HS đọc bài yêu cầu bài 1  -Học sinh thảo luận nhóm 4  - HS quan sát và đọc phần chú ý  - HS hoạt động nhóm, thực hiện yêu cầu.  + Cá nhân  + Chia sẻ trong nhóm  -Đại diện chia sẻ trước lớp  - HS đọc yêu cầu BT2  -Học sinh thảo luận nhóm 4  - HS làm việc theo nhóm trình bày sản phẩm của mình  - Học sinh nhận xét  - HS bình chọn.  - HS nhận xét về tiết học  - HS lắng nghe  - HS thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

Tiết 3 TOÁN

**BÀI 5: ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG VỀ CÁC PHÉP TÍNH VỚI PHÂN SỐ**

**(Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố kĩ năng thực hiện được phép nhân, chia các phân số, tìm phân số của một số.

**2. Năng lực:**

**-** Năng lực tư duy toán học:Lập luận**,** hợp lý để thực hiện tốt các phép tính về phân số.

-Năng lực giải quyết vấn đề toán học: Giải quyết được vấn đề gắn với việc giải các bài toán (có một hoặc một vài bước tính) liên quan đến các phép tính về phân số.

**3. Phẩm chất:**

Chăm chỉ, trung thực, cẩn thận khi làm bài và yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, máy tính, ti vi….

- SGK, vở, bút, …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| Trò chơi **Trao khăn:**  **Cách chơi:**  - Cả lớp hát, trao khăn cho bạn nào thì bạn đó đọc quy tắc nhân chia phân số.  - Nhận xét, tuyên dương.  - Qua trò chơi, các em được ôn tập nội dung gì ?  - GV nhận xét kết nối, giới thiệu bài. | - HS chơi trò chơi  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe, ghi bài |
| **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH** | |
| **\*Bài 5**.  - Gọi HS nêu yêu cầu  + Bài toán yêu cầu làm gì?  + Để nhân 2 phân số em cần làm gì?  + Để chia 2 phân số ta thực hiện như thế nào?  - Yêu cầu học sinh làm bài vào vở  - GV mời HS lên bảng trình bày cách làm.  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét  - GV hỏi: Muốn nhân chia phân số với số tự nhiên ta ghi nhớ điều gì?  **\* Bài 6.**  - Gọi HS nêu yêu cầu  + Bài toán yêu cầu làm gì?  - GV yêu cầu HS làm bài  - GV mời HS lên bảng thực hiện.  - GV hỏi: + Em có nhận xét gì khi thực hiện nhân chia 2 phân số?  **\* Bài 7.**  - Gọi HS nêu yêu cầu  + Bài toán cho những dữ liệu gì?  + Bài toán yêu cầu làm gì?  - Yêu cầuHS làm bài vào vở  - GV mời HS chia sẻ kết quả.  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét | **Cá nhân**  - HS nêu yêu cầu.  - Bài toán yêu cầu cộng trừ 2 phân số.  - HS nêu :  + Nhân 2 phân số ta lấy tử nhân tử, mẫu nhân với mẫu  + Chia 2 phân số ta giữ nguyên phân số thứ nhất nhân với nghịch đảo phân số thứ 2.  - HS làm bài, chia sẻ kết quả :  = : =  4 x = : 2 = =  - HS chia sẻ.  **Cá nhân**  - HS nêu yêu cầu.  + Bài toán yêu cầu nhân chia 2 phân số.  - HS làm bài, chia sẻ kết quả với bạn bên cạnh :  = : =  - HS chia sẻ: có thể rút gọn PS rồi mới nhân, chia  **Nhóm 4**  - HS nêu yêu cầu.  + Bài toán cho phân số của một đơn vị.  + Bài toán yêu cầu tìm giá trị của phân số đó.  - HS làm bài, chia sẻ kết quả trong nhóm 4.  a, x 70 m²= 56 m²  b, x 250 kg= 75 kg  c, x 52 tuần= 13 tuần  - HS nhận xét, chữa bài. |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | |
| **\* Bài 8.**  - Gọi HS đọc bài toán  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu HS làm bài vào vở  - GV mời HS chia sẻ kết quả.  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét  **Củng cố:**  + Theo em PS giúp em hiểu được điều gì?  - Em hãy biểu diễn thời gian học tập, vui chơi, ăn uống,… của em trong 1 ngày bằng các PS.  - Nhận xét tiết học | **Cả lớp**  - HS đọc yêu cầu  + Bài toán cho biết thời gian kiểm tra 1 sản phẩm.  +Bài toán yêu cầu tính số sản phẩm được kiểm tra trong 1 phút ?  - HS làm bài, chia sẻ  Bài giải  Đổi 1 phút= 60 giây  1 giây máy kiểm tra được số chai nước là :  1 : = 25 (chai)  Số sản phẩm được kiểm tra trong 1 phút là :  25 x 60= 1500 (chai)  Đáp số : 1500 chai  - HS lắng nghe.  - HS chia sẻ  - HS thực hiện  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

Tiết 4 LỊCH SỬ- ĐỊA LÝ

**Bài 2: THIÊN NHIÊN VIỆT NAM- Tiết 2**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực lịch sử và địa lí**

- Trình bày được một số đặc điểm của sông ngòi ở Việt Nam.

- Trình bày được một số đặc điểm của đất và rừng ở Việt Nam.

**3. Phẩm chất**

- Trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và phòng, chống thiên tai.

- Chăm chỉ: Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

\*GD ĐP: Đề xuất biện pháp bảo vệ tài nguyên thiên nhiên ở địa phương.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Giáo viên**

- Bản đồ địa lí tự nhiên Việt Nam hoặc lược đồ hình 1 trang 11 SGK.

- Một số hình ảnh minh họa về vai trò của tài nguyên thiên nhiên và khó khăn của môi trường thiên nhiên đối với sản xuất và đời sống (nếu có).

- Máy tính, máy chiếu, phiếu học tập.

**2. Học sinh**

- SGK, tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| - Cho HS xem video về cảnh sông nước Việt Nam và nêu cảm nhận của bản thân.  - Để biết được những ý kiến các em vừa nêu có đúng hay không? Chúng ta cùng nhau tìm hiểu phần tiếp theo của bài 2: Thiên nhiên Việt Nam | - Nhiều con sông lớn nhỏ khác nhau, sông có nhiều nhánh, mạng lưới sông dày đặc,…  - Lắng nghe, ghi bài. |
| **B. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ**  \*Cách tiến hành: | |
| **1. Đặc điểm thiên nhiên**  ***c) Tìm hiểu về sông ngòi ở Việt Nam*** |  |
| - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 2 để thực hiện nhiệm vụ sau: Đọc thông tin và quan sát các hình 1, 2 trang 11, 12 SGK, em hãy:    + Trình bày một số đặc điểm sông ngòi ở Việt Nam.  + Kể tên và chỉ trên lược đồ một số sông lớn của Việt Nam theo thứ tự từ bắc vào nam. | -Học sinh thảo luận nhóm 2.  - Các nhóm trao đổi sau đó trình bày ý kiến của nhóm.  - Đại diện nhóm chia sẻ.  + Việt Nam có mạng lưới sông ngòi dày đặc, phân bố rộng khắp trên cả nước; tuy nhiên có ít sông lớn. Sông ngòi nước ta có lượng nước thay đổi theo mùa và có nhiều phù sa.  + Sông Hồng, sông Đà, sông Mã, sông Cả, sông Ba, sông Đồng Nai, sông Tiền, sông Hậu,...  -Học sinh nhận xét. |
| *Gợi ý HS:* Tên một số sông lớn của Việt Nam theo thứ tự từ bắc vào nam: sông Hồng, sông Đà, sông Mã, sông Cả, sông Ba, sông Đồng Nai, sông Tiền, sông Hậu,... |  |
| - GV nhận xét và tổng kết: Việt Nam có mạng lưới sông ngòi dày đặc, phân bố rộng khắp trên cả nước; tuy nhiên có ít sông lớn. Sông ngòi nước ta có lượng nước thay đổi theo mùa và có nhiều phù sa. | - Lắng nghe. |
| ***d) Tìm hiểu về đất và rừng ở Việt Nam*** | -Học sinh thảo luận nhóm 4 |
| - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4 để thực hiện nhiệm vụ sau:  Đọc thông tin và quan sát các hình từ 3 đến 6, em hãy hoàn thành bảng sau:   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | Phân bố | Đặc điểm | | LOẠI ĐẤT | | | | Phe-ra-lít |  |  | | Phù sa |  |  | | KIỂU RỪNG | | | | Rừng rậm nhiệt đới |  |  | | Rừng ngập mặn |  |  | | - HS lắng nghe và thực hiện yêu cầu -vào phiếu học tập.  - Đại diện một nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - Một số nhóm khác nhận xét, bổ sung sản phẩm của nhóm báo cáo. |
| - GV nhận xét và tổng kết:  + Việt Nam có nhiều loại đất. Hai loại đất chiếm diện tích lớn hơn cả là đất phe-ra-lit và đất phù sa.  + Việt Nam có nhiêu kiểu rừng, trong đó rừng rậm nhiệt đới và rừng ngập mặn chiếm diện tích lớn.  Lưu ý: Tùy tình hình cụ thể về khả năng học tập của HS, GV có thể không đi theo trình tự tổ chức các hoạt động dạy học như mục 1 mà có thể tổ chức cho mỗi nhóm tìm hiểu đặc điểm của ít nhất một yếu tố tự nhiên, sau đó trình bảy kết quả để tổng hợp nên đặc điểm thiên nhiên của Việt Nam. | -Học sinh lắng nghe |
| \*Củng cố, dặn dò: |  |
| +Theo em sông ngòi ở nước ta là những con sông dài hay ngắn? | + Ngắn và dốc |
| + Vì sao sông ngòi ở nước ta ngắn và dốc? | + Do địa hình nước ta chủ yếu là đồi núi, hình dạng lãnh thổ hẹp ngang nên sông ngòi nước ta chủ yếu là các con sông nhỏ, ngắn và dốc. |
| - Nhận xét, tuyên dương.  - Nhận xét tiết học. | - Nhận xét. |
| - Yêu cầu HS về xem lại bài và chuẩn bị phần tiếp theo của bài. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

***Buổi chiều***

Tiết 1 KHOA HỌC

**Bài 1: ĐẤT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐẤT (Tiết 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS nêu được tác hại của xói mòn đất và các biện pháp phòng chống xói mòn đất.

- HS nêu được một số việc làm nhằm góp phần phòng chống ô nhiễm đất ở gia đình và địa phương.

- HS đề xuất, vận động mọi người và thực hiện được những việc làm để bảo vệ môi trường đất.

- HS làm được thí nghiệm đơn giản để tìm hiểu về xói mòn đất.

- Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống; biết cách làm thí nghiệm để chứng minh trong đất có chứa nước và không khí thông qua quan sát; giải thích được việc làm cho đất tơi xốp của người trồng cây trong thực tế.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: HS có trách nhiệm với công việc chung của nhóm.

- Phẩm chất trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê tìm tòi khoa học.

- Nhân ái, tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:**

- TV, máy tính, bảng phụ, bài giảng PPT, phấn màu, tranh ảnh, clip về ô nhiễm đất, xói mòn đất, một số đồ dùng thí nghiệm.

**2. HS:**

- Bút dạ, một số khối đất khô và lọ nước có miệng rộng để dễ quan sát.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. MỞ ĐẦU** | |
| **1. Khởi động**  **-GV cho cả lớp vận động theo bản nhạc**  **2. Kết nối bài học**  - GV cho HS nêu những nguyên nhân gây xói mòn đất.  - GV cho nhận xét và giới thiệu bài. | - HS vận động theo bản nhạc.  - HS chia sẻ.  -Học sinh ghi tên bài học vào vở. |

|  |  |
| --- | --- |
| **B. Hoạt động khám phá kiến thức:**  **Cách thực hiện:** | |
| **3. Xói mòn đất và biện pháp phòng chống xói mòn đất (tiếp)**  \* Tác hại của xói mòn đất  - GV yêu cầu HS quan sát tranh, thảo luận theo nhóm nêu tác hại của đất bị xói mòn đối với đời sống con người.  - GV gọi HS chia sẻ.  - GV cho nhận xét.  \* Biện pháp chống xói mòn đất  - GV yêu cầu HS quan sát tranh, suy nghĩ, chia sẻ với bạn:  + Các biện pháp phòng chống xói mòn đất.  + Nêu tác hại của xói mòn đất.  - GV gọi HS chia sẻ.  - GV cho nhận xét. | - HS quan sát tranh, thảo luận theo nhóm, nêu:  + Làm trôi lớp đất mặt có nhiều chất dinh dưỡng, gây ra hiện tượng sạt lở đất, ...  + Ảnh hưởng xấu đến hệ sinh thái, đến môi trường sống của các loài sinh vật, gây nhiều thiệt hại về người và của.  - HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát tranh, suy nghĩ rồi chia sẻ với bạn:  + Làm ruộng bậc thang, tích cực trồng cây, phủ xanh đất trống đồi núi trọc, hạn chế chặt phá rừng, ...  + Gây ảnh hưởng đến cân bằng sinh thái, ảnh hưởng đến kết cấu đất, làm mất lớp đất màu để canh tác, làm cây nghiêng ngả, gãy đổ, …  - HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe. |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Cách tiến hành:** | |
| - GV cho HS thảo luận theo nhóm về các ND:  + Nêu những tác hại của đất bị ô nhiễm đối với con người, thực vật, nguồn nước, …  + Nêu cảm nghĩ của em về tình trạng ô nhiễm môi trường đất ở VN hiện nay.  - GV cho HS chia sẻ kết quả thảo luận.  - GV cho nhận xét kết quả, tuyên dương HS tích cực. | - HS thảo luận theo nhóm rồi chia sẻ:  + Với con người: ảnh hưởng trực tiếp, gián tiếp đến sức khỏe của con người.  + Với thực vật: đất bị ô nhiễm làm cho thực vật sinh trưởng và phát triển kém.  +Với nguồn nước: chất độc hại từ đất thấm vào nguồn nước, làm ô nhiễm nguồn nước.  + HS chia sẻ.  - HS chia sẻ trước lớp, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe. |
| **D. Hoạt động vận dụng**  **Cách tiến hành:** | |
| - GV cho HS chia sẻ trước lớp:  + Nêu những việc mà em cùng người thân đã làm để góp phần bảo vệ môi trường đất.  - GV cho HS chia sẻ trước lớp.  - GV cho nhận xét, tuyên dương HS tích cực tham gia các hoạt động học tập.  - GV dặn HS xem và chuẩn bị trước bài sau. | - HS chia sẻ trước lớp:  + Em cùng bố mẹ trồng cây xanh, quyên góp tiền ủng hộ các dự án trồng rừng, hạn chế vứt rác thải bừa bãi, …  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG DAU DẠY**

**Tiết 2 ÔN LUYỆN TOÁN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố các kiến thức về: các phép tính cộng, trừ, nhân, chia các số tự nhiên .

- Hoàn thiện các kỹ năng: Thực hiện được các phép tính cộng, trừ, nhân, chia các số tự nhiên.

**2. Năng lực:**

-Vận dụng được tính chất của phép tính với số tự nhiên để tính nhẩm và tìm thành phấn chưa biết của phép tính một cách hợp lí.

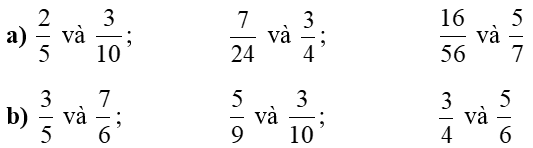
**3. Phẩm chất:**

- Học sinh phát triển phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trung thực, và trách nhiệm thông qua việc hỗ trợ bạn bè, kiên trì ôn luyện, trung thực trong học tập và đánh giá, cũng như hoàn thành nhiệm vụ học tập một cách nghiêm túc và đúng thời gian.

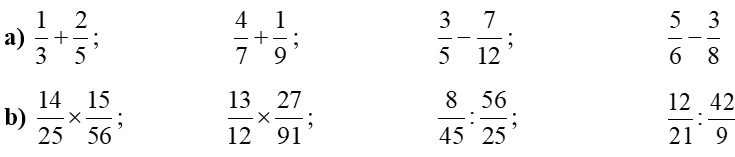
**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**HĐ 1: Hướng dẫn làm bài tập**

**Bài 1.** Quy đồng mẫu số các phân số:



**Bài 2.** Tính.



**HĐ 2: Chấm chữa bài**

**Tiết 3 HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**TIẾT 3: SINH HOẠT LỚP: SÁNG TẠO SẢN PHẨM GIỚI THIỆU VỀ**

**TRUYỀN THỐNG TRƯỜNG EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Năng lực đặc thù:**

*- Năng lực thích ứng với cuộc sống*: - Nêu được ưu, nhược điểm của mình, của bạn, của lớp trong tuần qua

-HS sáng tạo được sản phẩm giới thiệu về truyền thống nhà trường.

-Thể hiện được sự tự hào về truyền thống nhà trường thông qua sản phẩm sáng tạo.

**2. Phẩm chất**

-Trách nhiệm, chăm chỉ:Có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao trong các hoạt động và các hoạt động trong nhóm, chăm chỉ làm việc .

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Các phim tư liệu về truyền thống nhà trường.

**2. Đối với học sinh**

- SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5, tranh ảnh , tư liệu về truyền thống nhà trường

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  - Cho HS hát và vận động theo nhạc bài : “Em yêu trường em”  - GV giới thiệu bài  **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **Hoạt động 1: Hoạt động tổng kết tuần**  **Cách tiến hành**  - GV ổn định trật tự lớp học, tổng kết những hoạt động của tuần 2 và nêu những kế hoạch học tập và hoạt động trong tuần 3.  - GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp và tiến hành tuyên dương bạn có ý thức tốt, nhắc nhở bạn có ý thức chưa tốt.  **Hoạt động 2: Sáng tạo sản phẩm giới thiệu về**  **truyền thống trường em**  **Cách tiến hành**  ***Nhiệm vụ 1: Tiến hành sáng tạo sản phẩm theo gợi ý.***  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm và yêu cầu: *Thiết kế, sáng tạo sản phẩm giới thiệu về truyền thống nhà trường.*  - GV hướng dẫn HS:  *+ Nội dung sản phẩm cần giới thiệu được về truyền thống nhà trường:*   * *Tên truyền thống.* * *Những nét nổi bật của truyền thống.* * *Ý nghĩa/ giá trị của truyền thống...* * *Một số truyền thống tham khảo: tôn sư trọng đạo, uống nước nhớ nguồn, tương thân tương ái, dạy tốt – học tốt...*   *+ Hình thức thể hiện:*   * *Phim tư liệu.* * *Tiểu phẩm.* * *Tập san.* * *Áp phích...*   - GV tổ chức cho HS các nhóm tiến hành sáng tạo sản phẩm.  ***Nhiệm vụ 2. Giới thiệu sản phẩm với các bạn***  - GV tổ chức cho các nhóm trình bày kết quả trước lớp.  - GV cùng HS còn lại nhận xét, đánh giá sản phẩm.  - GV khen ngợi các nhóm đã làm được những sản phẩm sáng tạo, ấn tượng.     * GV tổng kết hoạt động.   **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  +Nhắc HS thực hiện những việc làm góp phần xây dựng, phát huy truyền thống nhà trường.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  - GV nhắc HS:  + Chuẩn bị tổ chức sự kiện Phát huy truyền thống trường em theo kế hoạch đã xây dựng.  + Chuẩn bị trước ***Chủ đề 1 – Tuần 3.*** | -Hát, vận động theo nhạc  - HS chú ý lắng nghe  - Các cán bộ lớp tổ chức nhận xét các hoạt động trong tuần 2 và nêu kế hoạch học tập và hoạt động trong tuần 3.  - HS lắng nghe và vỗ tay tuyên dương những bạn có ý thức tốt, động viên những bạn còn kém.  - HS thảo luận nêu ý tưởng .  - HS lắng nghe, thực hiện.  -Các nhóm giới thiệu sản phẩm của nhóm mình trước lớp.  -Các nhóm khác theo dõi, nhận xét và bày tỏ cảm nhận về sản phẩm của nhóm bạn.  - HS lắng nghe.  HS về tiếp tục thực hiện những việc làm góp phần xây dựng, phát huy truyền thống nhà trường.  -Tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - HS lắng nghe, tiếp thu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

Tiết 3 CÔNG NGHỆ

**BÀI 1: CÔNG NGHỆ TRONG ĐỜI SỐNG (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Về năng lực**

+ Năng lực nhận thức công nghệ: Trình bày được vai trò của sản phẩm công nghệ trong đời sống.

+ Năng lực sử dụng công nghệ: Nhận biết được những mặt trái khi sử dụng công nghệ.

**2. Về phẩm chất**

- Chăm chỉ: Thường xuyên hoàn thành nhiệm vụ học tập, có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng học được ở nhà trường vào đời sống hằng ngày.

- Trách nhiệm: Nhắc nhở mọi người chấp hành các quy định, sử dụng an toàn và hợp lí công nghệ để tránh các mặt trái.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, SBT

- HS: SGK, SBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động khởi động** | |
| - Yc cả lớp hát một bài: **Em yêu trường em**  - Yêu cầu: Kể tên một số sản phẩm công nghệ mà em thường sử dụng hằng ngày và nêu vai trò của chúng?  - GV dẫn dắt vào bài học | - HS hát và vận động  - Nghe |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức: Mặt trái khi sử dụng công nghệ**  **Nhận biết những mặt trái khi sử dụng công nghệ** | |
| - GV yêu cầu quan sát hình trong SGK trang 7, yêu cầu HS thảo luận và nêu những mặt trái khi sử dụng công nghệ có trong từng hình.  - Yêu cầu thực hiện nhóm đôi xác định những mặt trái khi sử dụng công nghệ được thể hiện trong từng hình.  - Gọi từng nhóm lên chia sẻ  - Nhóm khác nhận xét  - **GV nghe nhận xét, chốt đáp án:**  + Hình 1: Gây ôi nhiễm mối trường (tiếng ồn, khói bụi do phương tiện giao thông)  + Hình 2: Ảnh hưởng đến sức khỏe (cận thị, béo phì do xem ti vi quá gần và quá nhiều, rối loạn giấc ngủ do xem tivi quá khuya)  + Hình 3: Đe dọa tinh thần (bắt nạt qua mạng xã hội)  + Hình 4: Giảm giao tiếp trực tiếp (Sử dụng điện thoại quá nhiều)  + Hình 5: Mất an toàn thông tin (lộ thông tin các nhân trên không gian mạng)  + hình 6: Lệ thuộc vào công nghệ (tính nhẩm kém, phép tính đơn giản vẫn phụ thuộc vào máy tính)  - GV gọi 1-2 HS lên bảng chỉ và nêu những mặt trái khi sử dụng công nghệ trong mỗi hình.  - GV yêu cầu HS khác nhận xét và bổ sung.  - GV chốt kiến thức: | **Nhóm đôi**  - Thực hiện yêu cầu.  - Hoạt động nhóm đôi trả lời câu hỏi.  - Chia sẻ  - Nhận xét  - Học sinh ghe, ghi bài.  -Học sinh lên trình bày  *Những mặt trái khi sử dụng công nghệ: gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng tới sức khỏe, đe dọa tinh thần, giảm giao tiếp trực tiếp, mất an toàn thông tin, lệ thuộc vào công nghệ,…* |
| **3. Hoạt động luyện tập** | |
| - GV tổ chức trò chơi “Ai kể đúng?” (trang 8 SGK): Cùng bạn nêu những mặt trái khi sử dụng công nghệ.  - Yêu cầu thảo luận theo nhóm đôi  - Sau đó 1 thành viên đại diện thi kể, đội nào kể được nhiều mặt trái hơn sẽ chiến thắng.  - GV nhận xét chốt đáp án:  - GV chốt kiến thức về mặt trái khi sử dụng công nghệ. | - Học sinh nghe yêu cầu.  - Thảo luận nhóm đôi.  - Học sinh thi kể:  + Xem tivi nhiều gây cận thị  + Xem tivi quá khuya gây rối loạn giấc ngủ(ảnh hưởng đến sức khỏe)  + Sử dụng điện thoại quá nhiều làm giảm giao tiếp trực tiếp với mọi người.  + Sử dụng mạng xã hội có thể làm lộ thông tin cá nhân  + Phương tiện giao thông gây ô nhiễm tiếng ồn, ô nhiễm không khí,… |
| **4. Hoạt động vận dụng** | |
| - GV yêu cầu HS vận dụng các kiến thức đã học trao đổi với ngưới thân về những mặt trái khi sử dụng công nghệ.  - HS làm việc cá nhân hoặc nhóm học tập:  + Tìm hiểu sản phẩm công nghệ thường sử dụng hằng ngày trong gia đình. Nêu vai trò của sản phẩm công nghệ đó.  + Tìm hiểu những mặt trái khi sử dụng công nghệ. Nhờ người thân hướng dẫn cách sử dụng công nghệ đó an toàn và hợp lí. | - Học sinh nghe.  - Học sinh thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG**